

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Tel. (84.0299) 3852671 – 3852955 Fax. (84.0299) 3852670 – 3852958

Website: www.utxi.com.vn Email: quyenlb@utxi.com.vn; utnha@utxi.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI
UTXICO



BÁO CÁO THỰC HIỆN
QUẢN LÝ
NĂM 2017

SÓC TRĂNG, NGÀY 09/04/2018



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

I. L CH S HO T NG C A CTY C PH N CH BI N TH Y S N ÚT XI

1. Nh ng s ki n quan tr ng:

- Tên doanh nghi p b ng ti ng Vi t: **CÔNG TY C PH N CH BI N TH Y S N ÚT XI**
- Tên doanh nghi p b ng ti ng Anh: **UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION**

- Logo:



- V n i u l : 354.000.000.000 ng
- i n tho i: (84-0299) 3852671 – 3852955;
- Fax: (84-0299) 3852670 – 3852958;
- Website: www.utxi.com.vn;
- Email: quyenlb@utxi.com.vn; utnha@utxi.com.vn;
- Tr s : S 24, ng t nh 934, p Hà Bô, xã Tài V n, huy n Tr n , t nh Sóc Tr ng, Vi t Nam;
- Gi y phép kinh doanh: Gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh công ty c ph n s 2200203836 do S K Ho ch và u t t nh Sóc Tr ng c p ngày 15 tháng 6 n m 2006, thay i l n th 16, ngày 13 tháng 8 n m 2015.

Ti n thân Công ty C ph n Ch bi n Th y s n Út Xi là doanh nghi p t nhân ho t ng chính trong l nh v c mua bán tôm nguyên li u cho các nhà máy th y s n trong và ngoài t nh Sóc Tr ng.

N m 2002, Công ty TNHH Ch bi n Th y s n Út Xi chính th c i vào ho t ng v i các l nh v c s n xu t kinh doanh các m t hàng th y s n xu t kh u.

Ngày 15/06/2006, Công ty TNHH Ch bi n Th y s n Út Xi chính th c chuy n i hình th c doanh nghi p thành Công ty C ph n Ch bi n Th y s n Út Xi theo Gi y ng ký kinh doanh s 5903000042 do S K Ho ch và u t t nh Sóc Tr ng c p ngày 15/06/2006.

Là thành viên c a Hi p h i Ch bi n và Xu t kh u Th y s n Vi t Nam (VASEP),
Thành viên Phòng Th ng m i và Công nghi p Vi t Nam (VCCI),

Công ty C ph n Ch bi n Th y s n Út Xi là n v u tiên c a t nh Sóc Tr ng s n xu t theo mô hình khép kín t nuôi tr ng n ch bi n và kinh doanh.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng



“Trụ sở chính công ty”

Địa chỉ : Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Các chi nhánh trực thuộc:

(1). Xí nghiệp Chế biến thủy sản Hoàng Phụng:

Địa chỉ : Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.



Giới thiệu tổng quan Xí nghiệp chế biến Hoàng Phụng:

Công suất thiết kế 10.000 tấn thành phẩm/năm, công suất vận hành hiện tại 60-75%, công nhân sản xuất hiện tại 1.000 công nhân.

Vốn đầu tư : 101.699 triệu đồng, đầu tư vào hoạt động năm 2004.

Thông tin về Xí nghiệp :

- Xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phụng có 7.144m² mặt bằng sản xuất các bố trí linh hoạt cho nhu cầu chuyên chế biến. Các công trình hoàn thành và đầu tư xây dựng từ năm 2003 và hiện trạng thiết kế hoàn toàn mới. Công suất xí nghiệp khoảng 10.000 tấn thành phẩm / năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

- Phần lớn thiết bị chính của nhà máy thuộc Nhật Bản, Mỹ và Châu Âu do Searefico – nhà sản xuất hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực thiết bị lạnh công nghiệp chuyên nghiệp sản xuất như:
 - + Hệ thống 03 dàn lạnh nhập ANRITSU nhà máy nguyên đai nguyên kiện Nhật Bản với công suất 20.000 con/giờ /máy có khả năng phân thành 7 đến 12 cấp với chính xác +/- 0.1gr.
 - + Hệ thống 03 tủ đông gió có khả năng cấp đông 900kg thành phẩm/giờ.
 - + Hệ thống 02 tủ đông tủ ướp có công suất 1,6 tấn thành phẩm/m.
 - + Hệ thống 02 băng chuyền IQF siêu tốc lạnh và lưu trữ công suất 1 tấn thành phẩm/giờ.
 - + Máy băng chuyền IQF xoắn tiên tiến nhà máy trực tiếp FMC Thụy Điển có khả năng cấp đông nhiều loại sản phẩm cao cấp với công suất 450kg/giờ.
 - + 05 máy làm đá vảy chuyên dùng có thể sản xuất 100 tấn đá vảy/ngày.
 - + 07 máy rà kim loại chuyên dùng nhãn hiệu Anritsu và Ishida của Nhật.
 - + Hệ thống kho lạnh có công suất 650 tấn làm bảo quản nguyên liệu nhúng nhốt - 20 °C +/- 2.
 - + Hệ thống máy phát điện phòng generator 2 máy CUMIN công suất 1.041KVA nhà máy thuộc Mỹ của Hòa Nghĩa, làm bảo quản cung cấp điện năng cho sản xuất.
 - + Hệ thống khai thác và xử lý nước cấp làm bảo quản cung cấp nước tiêu chuẩn dùng trong chế biến thủy sản xuất khẩu với công suất 1.200m³/ngày đêm.
 - + Ngoài ra còn nhiều thiết bị khác các trang bị nhà máy làm bảo quản chế biến thịt ngỗng hàng ngày như tôm sú còn vỏ, búp đông block, nhúng hàng cao cấp như tôm du lịch, tôm xiên que, tôm tẩm bột, tôm hấp chín, tôm Sushi....
 - + Nhà máy có hệ thống xử lý nước thải 1.000m³/ngày đêm.

Cuối năm 2011, Công ty tiến hành đầu tư nâng cấp, cải tạo cho phù hợp với nhu cầu thị trường sản xuất chuyên về tôm sú sang sản xuất súp và thịt.

(2). Xí nghiệp Chế biến thủy sản Hoàng Phong:

Địa chỉ: Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.





Gi i thi u t ng quan Xí nghi p ch bi n Hoàng Phong:

Công xu t thi t k 10.000 t n thành ph m/n m, công su t v n hành hi n t i 70-80%, công nhân s n xu t hi n t i: 1.100 công nhân.

V n u t : 127.047 tri u ng, a vào s d ng u n m 2007.

Thông tin v Xí nghi p:

- Xí nghi p ch bi n th y s n Hoàng Phong là xí nghi p ch bi n tôm ông l nh hi n i nh t V i t Nam hi n nay. c hoàn thành và a vào s d ng cu i n m 2006, xí nghi p ch bi n th y s n Hoàng Phong là nhà máy hi n i nh t, là ni m t hào c a toàn công ty v tính hi n i, h p lý hóa s n xu t và công su t ch bi n v i h th ng kho l nh kho ng 600 t n. Công su t xí nghi p kho ng 10.000 t n/n m
- M t s thi t b tiêu bi u c a xí nghi p ch bi n th y s n Hoàng Phong:
 - + H th ng máy nén MYCOM g m 10 máy th h m i nh t v i t ng công su t 1.367 kw nh p kh u nguyên ai nguyên ki n t Nh t B n.
 - + H th ng 03 dàn cân i n t ANRITSU nh p kh u nguyên ai nguyên ki n t Nh t B n v i công su t 20.000 con/gi /máy có kh n ng phân thành 7 n 12 c v i chính xác +/- 0.1gr.
 - + 03 b ng chuy n IQF siêu t c ph ng dùng c p ông các s n ph m l nh và lu c công su t 1,7 t n thành ph m/gi .
 - + 02 b ng chuy n IQF xo n siêu t c dùng c p ông các m t hàng cao c p nh Nobashi, tôm bao b t... công su t 1 t n thành ph m/gi .
 - + H th ng ông gió (Airplast Freezer) chuyên d ng cho các s n ph m IQF bao g m 09 t liên hoàn v i công su t 3,1 t n thành ph m/m .
 - + H th ng ông gió (Airplast Freezer) chuyên d ng cho các s n ph m block bao g m 06 t liên hoàn v i công su t 2,2 t n thành ph m/m .
 - + H th ng máy h p ch bi n các lo i tôm n ngay nh tôm PTO h p, PD h p và Sushi có công su t 1,5 t n/ gi .
 - + 05 máy làm á v y chuyên dùng có th s n su t 150 t n á v y/ngày.
 - + 05 máy rà kim lo i chuyên d ng nhãn hi u Anritsu c a Nh t.
 - + H th ng kho l nh có công su t 350 t n m b o kh n ng tr l nh n nh nhi t - 220C +/- 2.
 - + H th ng máy phát i n d phòng có công su t 1.370KVA c hòa ng b , m b o ngu n cung c p i n n nh cho s n xu t.
 - + H th ng khai thác và x lý n c c p m b o cung c p n c tiêu chu n dùng trong ch bi n th y s n xu t kh u v i công su t 1.500m³ / ngày êm.
 - + Bên c nh ó công ty còn u t thêm m t phòng ki m nghi m hi n i có kh n ng ki m tra d l ng kháng sinh theo ph ng pháp ELISA, ki m tra vi sinh... theo nh ng yêu c u kh t khe c a nh ng th tr ng khó tính nh Nh t, Châu Âu và M .
 - + Nhà máy x lý n c th i công su t 1.500m³/ngày êm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Dây chuyền sản xuất các trang bị 100%, thi công và cắt mốt u, áp dụng nghiêm túc quy trình tiên tiến cùng với công nhân lành nghề, là lợi thế của Công ty Út Xi so với các đơn vị khác.

Tất cả máy móc thi công theo dõi dựa trên lý lịch máy, chế độ vận hành, kế hoạch bảo trì thi công các biện pháp an toàn máy móc quy định về an toàn chuyên nghiệp.

(3). Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã:

Địa chỉ: Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.



Thông tin về Xí nghiệp:

Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã là kho lưu trữ hàng thành phẩm và nguyên liệu với công suất 4.500 tấn, nhiệt độ âm 30+/-2 °C.

Vốn đầu tư: 43.743 triệu đồng, đầu tư xây dựng năm 2005 và năm 1.500 tấn sản phẩm năm 2008, tổng nhân sự hiện tại của Xí nghiệp là: 40 nhân sự.

Một số máy móc thi công Xí nghiệp:

- Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã được xây dựng hoàn thành vào cuối năm 2004, công suất thi công hàng 3.000 tấn, với hệ thống kỹ thuật hiện đại, thi công làm lạnh nhập khẩu ngoài, nhiệt độ trong kho bảo ôn 30 °C +/-2.
- Năm 2007 Công ty đầu tư mở rộng hệ thống kho lạnh Hoàng Nhã thêm 1.500 tấn và đầu tư xây dựng vào quý 2/2008 tổng kho lạnh hàng cho 03 xí nghiệp sản xuất vào thị trường trái cây.
- Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã được trang bị hệ thống kỹ thuật tự động tiên tiến cho quá trình nhập xuất hàng; cùng với 05 xe nâng hàng chuyên dùng kết hợp với phần mềm quản lý kho chi tiết cho từng vị trí từng mét hàng trong kho tối ưu kỹ thuật nhất về thời gian nhanh nhất trong quá trình nhập xuất hàng.
- Ngoài ra Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã được trang bị: 11 xe ô tô tải vận chuyển hàng có thể giao hàng cùng thị trường là 88 tấn, 08 xe vận chuyển nguyên liệu vận chuyển 30 tấn nguyên liệu.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

+ Tình hình hoạt động:

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi chính thức hoạt động từ năm 2002 và có lãi từ năm thứ 2. Doanh thu và lợi nhuận qua các năm theo sơ lược như sau: Doanh thu năm 2012, 2013, 2014, 2015 và năm 2016 là 1.427,44 tỷ đồng, 1.730 tỷ đồng, 1.368 tỷ đồng, 638,6 tỷ đồng và 1.169,5 tỷ đồng tương ứng với lợi nhuận: 5,89 tỷ đồng, 11,046 tỷ đồng, 15,19 tỷ đồng, âm 75 tỷ 314 triệu đồng và 11 tỷ 597 triệu đồng. Năm 2017, doanh thu: 903,5 tỷ đồng, tương ứng với lợi nhuận: 7 tỷ 048 triệu đồng.

Sau 16 năm hoạt động (từ 2002 -2017), Công ty Cổ phần chế biến Thủy sản Út Xi đã đạt được nhiều danh hiệu trong sản xuất kinh doanh sau:

- Được Ủy ban Chính phủ tặng thưởng và phong trào thi đua trong hai năm 2005, 2006. Được tặng thưởng bằng khen và thành tích xuất sắc năm 2005, 2006. Được tặng thưởng bằng khen của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh và đóng góp tích cực vào sản nghiệp phát triển công nghiệp doanh nghiệp năm 2005.
- Được tặng thưởng Bằng Y tế và thành tích bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người lao động trong năm 2001 – 2005.
- Năm 2006, Công ty đạt danh hiệu Doanh nghiệp xuất khẩu xuất sắc (giải pháp vượt trội xuất khẩu tốt nhất) và doanh nghiệp “thương hiệu vàng chất lượng” năm 2006; và doanh nghiệp 3 năm liên tục xuất khẩu uy tín năm 2004, 2005, 2006.
- Đạt thương hiệu xanh năm 2008 và 2009 do liên hiệp các khoa học kỹ thuật Việt Nam chứng nhận. Đạt giải thưởng chất lượng Việt Nam năm 2007, 2008.
- Được Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng bằng khen cho cá nhân Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty. Và nhiều bằng khen khác của UBND tỉnh Sóc Trăng, các Bộ, ngành Trung ương và các Ban ngành cấp tỉnh cho tập thể và cá nhân trong Công ty.
- Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi đã đạt danh hiệu “thương hiệu vàng ngân khoản uy tín” năm 2009 và 2010.

3. Hình ảnh phát triển:

+ Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Định hướng sản phẩm, tập trung vào các sản phẩm có giá trị gia tăng cao là chủ lực kinh doanh của Công ty. Ngoài những sản phẩm cao cấp đang sản xuất thương hiệu xuyên cho các thị trường Nhật Bản, Châu Âu, Mỹ, Hàn Quốc, Hong Kong, v.v., như tôm tươi, tôm hộp chín, tôm xiên que, Nobashi, tôm tẩm bột thông thường, Sushi, v.v.. theo yêu cầu của thị trường; công ty đã hoàn thành việc lập qui trình chế biến và thương mại qui cách với khách hàng giải quyết thị trường mở rộng hàng mới ra thị trường như:

- **Thị trường Châu Âu:** Ngoài các mặt hàng truyền thống hiện đang cung cấp, Công ty Út Xi tiếp tục nghiên cứu mở rộng thị trường có giá trị và tiềm năng: Tôm xiên que tẩm bột chiên, Tôm xiên que tẩm gia vị với nhiều vị khác nhau như: Tôm xiên que tẩm gia vị hương tỏi, Tôm xiên que tẩm gia vị hương chanh, v.v...



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

- **Thị trường M** : Bánh tôm bao bì thị trường Châu Á, Tôm bao bánh trắng r, B p c i cu n nhân tôm, Kh qua nh i tôm.v.v...
- **Thị trường Hàng Không**: Hoàn thánh nhân tôm, N m ô ng cô nh i tôm, v.v..

Công ty c ng ang ph i h p v i khách hàng Ai C p, T&T cùng nghiên c u gi i thi u thêm m t s m t hàng m i khác cho các th tr ng này.

+ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

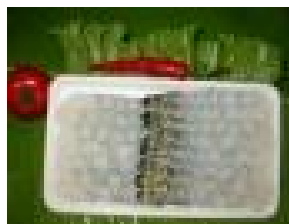
a d ng hóa các s n ph m, xây d ng chu i s n ph m tinh ch có giá tr cao vào các th tr ng Nh t, M , Châu Âu, v.v... t ng tính c nh tranh mang l i doanh thu và l i nhu n cho doanh nghi p. Tì p t c cung c p s n ph m giá tr gia t ng cho các th tr ng truy n th ng, ng th i k t h p v i các nhà phân ph i l n nghiên c u s n ph m áp ng theo th hi u tiêu dùng t ng th tr ng và vùng mi n trên th gi i. Xây d ng, phát tri n m ng l i phân ph i chu i siêu th , nhà hàng M thông qua Công ty T&T INTERNATIONAL SEAFOOD Hoa K . u t và m r ng vùng nuôi tôm theo mô hình GAP v a t o ngu n nguyên li u s ch cung ng cho công tác ch bi n v a b o v môi tr ng không gây h i cho c ng ng.

M t s s n ph m tiêu bi u c a Công ty:

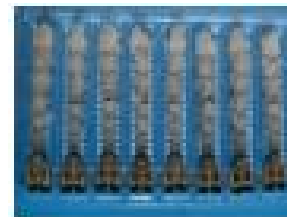
❖ **Dòng s n ph m tôm NOBASHI**



Nobashi EBI



Nobashi EBI



Nobashi EBI

❖ **Dòng s n ph m tôm t i**



Raw Butterfly



Raw HLSO



Raw HLSO EZ PEEL

❖ **Dòng s n ph m tôm xiên que**



Double Piercing Pto Skewer



Single Piercing PD Skewer



❖ **Dòng sản phẩm tôm phi tr n**



Shrimp Paste Covered With Cabbage



Shrimp Paste With Bitter Melon

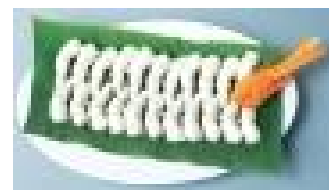
❖ **Dòng sản phẩm tôm t m b t**



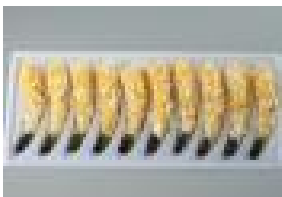
Breaded Butter Fly



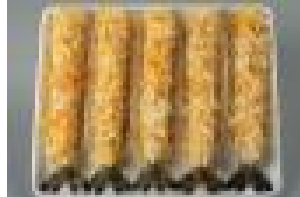
Breaded PD Color



Breaded PD White



Breaded PTO Curve



Breaded PTO Straight



Coconut Breaded Butterfly

❖ **Dòng sản phẩm tôm h p chín**



Cooked HOSO



Cooked PD



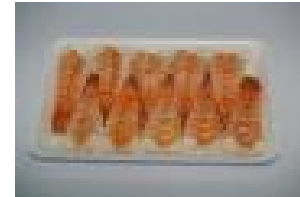
Cooked PTO



Cooked whole shrimp



Cooked whole shrimp



Sushi EBI



II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1. Về cấu thành viên Hội đồng quản trị:

Trong kỳ báo cáo công tác hàng năm 2015 – 2016 và kỳ báo cáo thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2020 với số lượng là 07 thành viên, qua đó cấu thành viên HĐQT bao gồm:

Trong 07 thành viên, có 03 thành viên không trực tiếp đi u hành là ông Nguyễn Tri u Dũng, Chủ tịch HĐQT và 02 thành viên HĐQT là bà Mai Th H ng Nga th qu Công ty và ông Trần Trúc Linh, Qu n lý i xe Công ty; 04 thành viên còn l i tham gia i u hành bao g m:

- Bà Lý Bích Quyên: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty;
- Ông Trần Văn Ph c: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc;
- Ông Nguyễn Hoàng Ph ng: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Ph trách s n xu t và cung ng ngu n nguyên li u s n xu t;
- Ông Nguyễn Hoàng Nhã Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty, Ph trách i ngo i, quan h khách hàng.

Do hoàn c nh gia ình khó kh n n chi c, bà Mai Th H ng Nga làm n xin ngh vi c ngày 15/5/2017 và n xin t nhi m thành viên HĐQT ngày 01/6/2017; ngày 22/6/2017 Hội đồng quản trị h p gi i quy t n xin t nhi m và th ng nh t cho bà Mai Th H ng Nga thôi không còn là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 k t ngày 01/7/2017. Trong k h p i h i ng c công tác hàng năm 2018 s p t i, HĐQT trình i h i xem xét b u b sung 01 thành viên HĐQT không chuyên trách thay cho bà Mai Th H ng Nga.

2. Báo cáo công tác quản lý công:

Tổng số công của Công ty hiện nay là 377 công suất công suất sản phẩm là 35,400,000 công phẩm, trong đó:

- 11 công là trực tiếp trong các hộ 9.849,916 công phẩm chiếm 27,825%;
- Chi phí của Công ty Út Xi s h u 32 công phẩm;
- 365 công là cá nhân trong các hộ 25,550,052 công phẩm chiếm 72,175%;
- Có 08 công l n s h u t 5% tr lên trên tổng số công phẩm Công ty, s h u 28,797,319 công phẩm, chiếm 81,348 %;
- 06 công là thành viên HĐQT s h u 20,486,055 công phẩm chiếm 57,870%;

☐ Theo quy nh t i Thông t 180/2015/TT/BTC ngày 13/11/2015 của Bộ Tài chính, Công ty i chứng ch a i u ki n niêm y t u ph i hoàn t t vi c ng ký ch ng khoán t i Trung tâm Lưu ký Ch ng khoán Việt Nam và ng ký giao d ch trên h th ng giao d ch Upcom, h n chót ngày 31/12/2016. Công ty C ph n Ch bi n Th y s n Út Xi ã t i n hành làm th t c ng ký theo quy nh. Theo h s ng ký ch ng khoán l n u, Công ty ng ký sàn giao d ch đ ki n cho c phi u UXC là sàn UPCOM. Tuy nhiên, n hi n t i khâu chu n b h s n p ng ký UPCOM g i cho S giao d ch ch ng khoán Hà N i v n ch a



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

hoàn tất. Tất cả quyền lợi cho các công ty liên quan trong việc chuyển nhượng cổ phần, Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi làm văn bản nghị Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam:

- Chuyển nhượng cho công ty UXC từ sàn UPCOM sang trung tâm lưu ký công ty chứng khoán niêm yết hay công ty giao dịch trong thời gian công ty chứng khoán niêm yết giao dịch chứng khoán Hà Nội (sàn UPCOM).
- Cho phép các công ty cổ phần UXC có thể chuyển nhượng theo văn bản hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán nhà nước về chuyển nhượng chứng khoán của Công ty chứng khoán niêm yết, công ty giao dịch trên các Sàn giao dịch chứng khoán trong khi chờ việc công ty chứng khoán niêm yết UPCOM có chính thức.

Ngày 04/01/2018, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) Chi nhánh TP.HCM đã chấp thuận: kể từ ngày 05/01/2018 chuyển nhượng chứng khoán UXC từ sàn UPCOM sang trung tâm lưu ký các công ty chứng khoán niêm yết (CCNY) trên hệ thống của VSD. Khi đã xác nhận thời gian công ty chứng khoán niêm yết UPCOM, Công ty làm văn bản thông báo cho VSD về việc chuyển nhượng công ty chứng khoán niêm yết / công ty giao dịch chứng khoán, ngày đăng tải trên website của công ty chứng khoán niêm yết và ngày chốt danh sách công ty chứng khoán niêm yết / công ty giao dịch chứng khoán theo quy định.

☐ Nhìn chung trong năm 2017 và các tháng đầu năm 2018, không có biến động nhu cầu thành phần các công ty, nhất là các công ty con và công ty liên.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

3.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT):

Hội đồng quản trị Công ty luôn giữ vững vì lợi ích sinh hoạt, nhất là theo đúng quy định Công ty qui định, trong trường hợp có những vấn đề phức tạp thì ưu tiên xử lý. Do các thành viên trong HĐQT ưu tiên trung tâm lưu ký chứng khoán của Công ty, nên các cuộc họp đều có mặt các thành viên. Trong năm 2017, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 08 phiên họp (bao gồm 03 phiên họp bất thường, 05 phiên họp thường lệ) diễn ra từ tháng 5/2017 đến tháng 03/2018. Trong các cuộc họp HĐQT bám sát vào các nội dung:

- Xem xét việc tái cấu trúc nguồn vốn vay và thông qua phương án vay vốn năm 2017 để tối ưu chi phí tín dụng nhằm phục vụ công tác thu mua nguyên liệu sản xuất;
- Xem xét thông qua kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2017.
- Xem xét thông qua phương án và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
- Thông qua công tác phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2020 theo quy định;
- Phân tích, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2017;
- Chờ đợi ban điều hành và bộ phận công bố thông tin công bố kịp thời các sự kiện xảy ra công ty theo quy định;



2. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị Công ty:

Hội đồng Quản trị đã giám sát hoạt động của Ban Kiểm soát trong vị trí công việc như sau:

- Xem xét thông qua báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm, báo cáo 06 tháng cuối năm 2017 và cả năm 2017;
- Giám sát chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017;
- Chi phí công tác thu hồi công nợ của Công ty;
- Chi phí công tác kiểm toán nhân sự, nâng cao công tác quản trị Công ty;
- Kiểm tra vị trí công việc các chỉ tiêu tài chính, các khoản vay và trả Ngân hàng, tính chính xác theo Phế phẩm kinh doanh năm 2017 của Hội đồng Quản trị công nhận phê duyệt.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị đã thành lập các tiểu ban, nhiệm vụ trọng tâm các vấn đề liên quan đến nguồn nhân lực, công tác quản lý, công tác cán bộ... qua các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, qua ký Hội đồng Quản trị chấp thuận các thông tin cần thiết trình khai cho Ban Kiểm soát Công ty thực hiện; Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị về việc phân công nhiệm vụ thành viên phụ trách các vấn đề liên quan đến nhân sự, chính sách phát triển và lợi ích Công ty; Hội đồng Quản trị Công ty đã nghe các thành viên của phân công nhiệm vụ báo cáo nhiệm vụ các nội dung như:

3.1/- Về công tác nhân sự: Do điều kiện gặp khó khăn về nguồn nhân lực và khâu nguyên liệu, nên chức năng Công ty giảm lợi nhuận sản xuất, xuất khẩu; thực tế tình hình lợi nhuận máy quản lý nhất là khâu điều hành sản xuất, nhân viên làm việc vất vả lao động xuyên có vị trí làm việc.

3.2/- Về chính sách phát triển: Tiếp tục xây dựng án thực hiện kết quả các trang trại nuôi tôm duy trì tính bền vững trong khâu nguyên liệu cung ứng sản xuất; đồng thời liên hệ với Trung tâm xúc tiến thương mại của Tỉnh trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng trong tiêu thụ sản phẩm.

3.3/- Về chính sách lợi nhuận: Tuy có gặp khó khăn trong thu nhập sản xuất, giảm nguồn thu ngoại tệ; nhưng chức năng của Hội đồng Quản trị: mở rộng nguồn thu nhập nội tệ lợi nhuận cho người lao động, cân đối nguồn tài chính và tiếp tục duy trì vị trí lợi nhuận tháng 13 cho người lao động năm nay.

Nhìn chung hoạt động của Hội đồng Quản trị trong nhiệm kỳ, thực hiện nhiệm vụ sau:

❖ Về các cuộc họp của Hội đồng Quản trị: tính bình quân, hàng năm Hội đồng Quản trị thực hiện 08 đến 11 cuộc họp bao gồm các cuộc họp ban chấp hành và nhân sự; do hạn chế các thành viên Hội đồng Quản trị đang làm việc tại khu vực Công ty, nên các cuộc họp ưu tiên các thành viên. Trong các cuộc họp tập trung vào nhiệm vụ chính: đánh giá tình hình hoạt động quản trị hàng năm; thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính hàng năm; Xem xét vị trí tái cấu trúc nguồn nhân lực, phê duyệt vay vốn hàng năm; Thông qua kế hoạch và phê duyệt kinh doanh cả năm tiếp theo...



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

❖ V ho t ng giám sát c a H QT: Giám sát các ho t ng c a Ban i u hành Công ty t p trung vào các i m: giám sát ch o s n xu t kinh doanh; Xem xét, thông qua báo cáo tài chính hàng quý, n a n m và hàng n m; Công tác thu h i công n u t ; Giám sát các ch tiêu tài chính, các kho n vay; Ch o công tác nh n s , ki n toàn b máy. . .

4. ánh giá tình hình ho t ng c a Công ty n m 2017:

N m 2017 và 03 tháng u n m 2018, H i ng qu n tr ã ra nhi u nh h ng, các gi i pháp h tr cho Ban i u hành Công ty trong vi c ch o công tác s n xu t kinh doanh nh m mang l i hi u qu cao nh t, c th nh :

- 1/- Cân i ngu n v n phù h p t p trung vi c thu mua và đ tr nguyên li u m b o v ch t l ng và s l ng cung cho ch bi n xu t kh u.
- 2/- Tích c c tìm ngu n v n b sung cho k ho ch tài chính c a Công ty, thông qua m i liên k t v i các Ngân hàng th ng m i trên a bàn T nh và Khu v c, nh m áp ng cho nhu c u thu mua nguyên li u, m r ng công tác s n xu t, t ng s n l ng xu t kh u.
- 3/- Gi v ng và nâng cao các h th ng qu n lý ch t l ng ã c các t ch c qu c t và Vi t nam ch ng nh n; gi v ng các th tr ng truy n th ng.
- 4/- Tích c c m r ng vào các th tr ng m i thông qua m i quan h v i các khách hàng truy n th ng; y m nh vi c tiêu th s n ph m t i nh ng th tr ng m i khai thác.

Nhìn chung, k t qu ho t ng s n xu t kinh doanh n m 2017, v n gi m c kh quan và t k t qu có lãi tuy không b ng n m 2016, ng th i không th c hi n t c ch tiêu k ho ch theo Ngh quy t i h i ng c ông thông qua; c th : v ch tiêu kim ng ch xu t kh u ch t 36,339,856 USD = 48,44 % so v i k ho ch ra là 75,018 tri u USD, v doanh thu và l i nhu n bao g m:

Trong n m 2017, doanh thu t 903,5 t ng, gi m 22,75% so v i doanh thu th c hi n n m 2016 (t 1.169,5 t ng).

T ng l i nhu n sau thu c a Công ty là 7 t 048 tri u ng, gi m 40,2% so v i l i nhu n th c hi n n m 2016 (t 11 t 790 tri u ng). Lãi c b n trên 01 c phi u: 179 gi m 40,3% so v i n m 2016 (t 300).

H i ng qu n tr Công ty nh n nh: trong n m 2017 Công ty ti p t c g p nhi u khó kh n do khách quan tác ng n nh : d ch b nh trên tôm nuôi kéo dài các ao nuôi; i v i ngu n v n, các Ngân hàng và các t ch c tín d ng ti p t c vi c th t ch t kho n vay, duy trì vi c rút v n r t nhi u doanh nghi p trong ó có Công ty Út Xi, i u này ã nh h ng n vi c thi u v n kéo dài, gây khó kh n cho ho t ng s n xu t kinh doanh c a n v .

Nh n xét trong n m 2018, doanh nghi p c ng s còn g p ph i m t s khó kh n tác ng n ho t ng s n xu t kinh doanh c a n v , ngay t u n m 2018 H i ng qu n tr Công ty ã ch o Ban i u hành xây d ng nh h ng, v ch k ho ch s n xu t kinh doanh chi ti t trong t ng quý và c n m, c n c vào kh n ng huy ng ngu n v n cung cho s n xu t, đ ki n ngu n nguyên li u nh t là tôm sú nh m cung cho s n xu t, làm c s ký các h p ng xu t kh u trong n m 2018 và các n m ti p theo.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Chào Ban i u hành các Xí nghi p, lãnh o các Phòng ban tr c thu c Công ty, c n có k ho ch c th trong vi c b trí nhân s phù h p v i i u ki n ho t ng c a t ng n v , m b o hoàn thành c k ho ch do Lãnh o Công ty giao cho n v c s ; Phát ng các phong trào thi ua và nâng cao ý th c ti t ki m trong t t c các ho t ng, nh m góp ph n gi m giá thành s n ph m, nâng cao tính c nh tranh trong kinh doanh i v i s n ph m UTXICO trên th tr ng các n c.

C th m t s ch tiêu tr ng i m mà H i ng qu n tr giao cho Ban i u hành Công ty th c hi n trong n m 2018, bao g m:

✧ Kh i l ng s n xu t:	7.800 t n thành ph m;
✧ Doanh thu xu t kh u:	60,200,000 USD;
✧ Doanh thu hàng n i a:	95 t ng;
✧ T ng doanh thu:	1.460 t ng;
✧ L i nhu n sau thu đ ki n t:	18,8 t ng;

Nhìn l i trong n m 2017, t p th H i ng qu n tr Công ty ã th hi n s c g ng trong trách nhi m c a mình theo s tín nhi m và k v ng c a c ông i v i s phát tri n c a doanh nghi p; H i ng qu n tr ã th c hi n t t vai trò ch o i v i Ban i u hành Công ty trong công tác s n xu t kinh doanh, ch m lo i s ng v t ch t tinh th n cho ng i lao ng, luôn vì l i ích cao nh t c a c ông lên trên h t, áp l i s tin t ng c a c ông vào H i ng qu n tr trong th i gian v a qua.

Sau k t qu ho t ng trong n m 2017, H i ng qu n tr nh n th y c n ph i n l c nhi u h n n a, t n đ ng m i quan h i v i các t ch c tín đ ng, khách hàng truy n th ng, c ng nh các ngu n khác; nh m tích c c huy ng c nhi u ngu n v n khôi ph c l i s n xu t, áp l ng nguyên li u t ng ng cung cho n ng su t thi t k c a hai nhà máy ch b i n, qua ó s gi chân c ng i lao ng, nâng cao i s ng cho cán b , công nhân viên Công ty; Có nâng cao s n l ng xu t kh u m i đ n bù p l i các kho n l n m tr c, đ n t ng b c tích l y l i nhu n, l y l i ni m tin c a c ông Công ty.

III. Báo cáo c a Ban t ng giám c:

1. Phân tích ho t ng n m 2017:

- N m 2017 v n ti p t c là n m g p nhi u khó kh n cho các doanh nghi p kinh doanh trong l nh v c xu t kh u th y s n, do h u h t giá c các m t hàng nguyên, nhiên v t li u ph c v cho nhu c u s n xu t b i n ng theo chỉ u h ng t ng; n m qua kinh t th gi i ch a th c s ph c h i t t cùng v i chính sách b o h s n xu t các n c nh p kh u, t o nhi u rào c n k thu t, a ra nhi u chính sách b t l i cho nhà xu t kh u, nh chính sách ch ng phá giá, t ng c ng m c ki m vi sinh, kháng sinh; trong khi ó ngu n nguyên li u cung cho ch b i n g p khó kh n l n trong ó l ng tôm sú gi m s t l n do th t mùa trên di n r ng, ngu n nguyên li u thay th là tôm th thì dao ng th t th ng; lãi su t ngân hàng v n còn m c



cao công viên vì công m t s t ch c tín d ng, ngân hàng th t ch t tín d ng rút v n vay các doanh nghiệp, trong đó Công ty Út Xi b rút v n h n 200 t ...; Chính các yếu tố đó đã dẫn đến việc khó khăn trong việc hoàn thành kế hoạch trong năm 2017, cụ thể:

- Trong năm 2017, tổng doanh thu thuần là 903,5 triệu đồng đạt 52,56% kế hoạch (1.719 triệu đồng), giảm 22,75% so với doanh thu thực hiện năm 2016 (1.169,5 triệu đồng). Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty năm 2017 là: 7 tỷ 048 triệu đồng giảm 40,2% so với năm 2016 (11 tỷ 790 triệu đồng), Lợi nhuận trên 01 công phiêu: 179 triệu đồng 40,3% so với năm 2016 là 300 triệu đồng. Tổng giá trị tài sản tính đến hết ngày 31/12/2017 là 1.169,5 triệu đồng, giảm 2,75% so với đầu năm 2017 (1.202,5 triệu đồng).

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

2.1. Tình hình chung:

Ngày đầu năm 2017, hầu hết các doanh nghiệp thủy sản trên địa bàn Tỉnh Sóc Trăng gặp phải những khó khăn bất lợi: thiếu nguồn nguyên liệu khan hiếm, giá tăng đột biến – nguyên vật liệu công lao động thiêu hụt mất cách trầm trọng, ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất của các doanh nghiệp khi vào vụ mùa. Nhận thấy tình hình khó khăn trên, tập thể Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi đã cố gắng vượt qua những khó khăn, chú trọng sâu sát các nhiệm vụ để đẩy nhanh mức thúc đẩy công tác sản xuất kinh doanh, bao gồm:

- Việc huy động nguồn nguyên liệu cung cho sản xuất: Công ty đã cố gắng huy động nguồn nguyên liệu thông qua các hợp đồng tiêu thụ thủy sản ký với các trang trại, hộ nuôi tôm tại cuối năm 2017 và hợp đồng với các doanh nghiệp các Tỉnh lân cận cung cấp, ít nhất có thể đảm bảo nguyên liệu cung cho sản xuất; tuy nhiên về giá nguyên liệu: do nhu cầu thị trường, dịch bệnh, nguồn nước ảnh hưởng đến các vụ nuôi, sản lượng thu hoạch thấp nên giá nguyên liệu không ngừng có chiều tăng dần, điều này ảnh hưởng lớn đến hiệu quả quản lý trong sản xuất kinh doanh; đáng ngại nhất là nguồn nguyên liệu tôm sú, mặt hàng chính có giá trị xuất khẩu mang lại hiệu quả cao trong nhiệm vụ của Công ty đã không ngừng giảm sút, chất lượng và size cỡ, nhu cầu lớn nên nhu cầu mang lại cho năm trong năm qua.

- Về công lao động: như các năm trước đây sau Tết nguyên đán, lao động thiếu hụt vì sự nghỉ ngơi và kéo dài nghỉ tháng trong mùa vụ, bên cạnh hình thức tuyển dụng công nhân các chính sách thu hút lao động, ít nhất Công ty cố gắng tìm kiếm các công nhân về lao động trong những thời điểm cần tập trung lao động cho yêu cầu sản xuất.

- Về nguồn vốn: do nhu cầu tăng về công m t s doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh mặt khác ngân hàng thanh toán, nên các tài khoản tín dụng đã rút vốn rất nhiều doanh nghiệp trong đó có Công ty Út Xi, công viên lãi suất ngân hàng vẫn còn mức cao, các yếu tố này ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm; Lãnh đạo Công ty đã phải nỗ lực vận hành bên cạnh những cách nhằm huy động các nguồn vốn tập trung cho thu mua nguồn nguyên liệu cung cho sản xuất, đảm bảo duy trì sản xuất ổn định và thực hiện theo kế hoạch các ngân hàng đã ký trong năm 2018.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

Trong năm 2017 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty kết quả tóm tắt sau:

1/- Sản xuất: Tổng công chi bình hàng năm là: **5.392,7** t n.

2/- Hàng nhập:

- Tổng nhập hàng bán: 1.250 t n
- Giá trị hàng bán: 130,5 t ;
- Thị trường tiêu thụ : TP.HCM, Sóc Trăng và các Tỉnh, Thành phố trong vùng.

3/- Xuất khẩu:

- + Tổng nhập hàng xuất khẩu: **3.764,5** t n
- + Giá trị kim ngạch xuất khẩu: **36,339,856 USD** t 48,44 % k ho ch.

4/- Thị trường xuất khẩu trong năm 2017:

Các thị trường nhập bao gồm: M : chi m 31,51% giá trị xuất khẩu của Công ty, Hà Lan: 28,04%, Trung Quốc: 23,23%, Nhật: 14,19%; Bồ Đào Nha: 1,27% và Thị trường khác chi m 1,76%.

5/- Kết quả thực hiện trong năm 2017:

Tổng doanh thu thuần:	903 t 542 tri u;
Tổng chi phí:	896 t 494 tri u;
Lợi nhuận sau thuế:	7 t 048 tri u;
Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	179.

3. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch quản trị Công ty giao, Ban điều hành đánh giá kết quả thực hiện công tác sản xuất kinh doanh trong năm 2018 với các chỉ tiêu như sau:

Khả năng sản xuất:	7.800 t n thành phẩm;
Doanh thu xuất khẩu:	60,200,000 USD;
Doanh thu hàng nhập:	95 t ng;
Tổng doanh thu:	1.460 t ng;
Lợi nhuận sau thuế kế toán:	18,8 t ng;

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2018.

Trong báo cáo thực hiện kế hoạch trong năm 2018, Ban điều hành cần tập trung thực hiện các mặt công tác như sau:



K ho ch th c hi n:

*** V K ho ch huy ng ngu n v n, ph c v cho yêu c u phát tri n Công ty:**

- C n c theo k ho ch kinh doanh n m 2018 c H i ng qu n tr thông qua s trình i h i ng c ông thông qua vào ngày 25/04/2018, H i ng qu n tr và Ban t ng giám c c g ng t p trung huy ng m i ngu n l c v v n và tài s n, c ng v i vi c huy ng các kho n vay tín đ ng ã c các Ngân hàng và t ch c tín đ ng khu v c t nh Sóc Tr ng ng ý trên k ho ch, s góp ph n vào công tác thu mua ngu n nguyên li u áp ng nhu c u k ho ch ch bi n và xu t kh u trong n m 2018.

*** C ng c , s p x p l i công tác t ch c và ki m soát t t chi phí s n xu t:**

- H i ng qu n tr và Ban t ng giám c s s p x p t ch c b máy qu n tr s n xu t cho phù h p v i tình hình phát tri n m i. Tinh g n b máy qu n lý, b trí phù h p t ng v trí trong ho t ng s n xu t h ng n qu n tr hi u qu trong công tác s n xu t kinh doanh c a Công ty.

- Xây d ng h th ng ki m soát n i b cho t ng ho t ng s n xu t, tránh nh ng lãng phí không c n thi t, t ng b c nâng cao công tác qu n tr s n xu t mang l i l i ích cho n v , góp ph n hoàn thành m c tiêu k ho ch n m 2018 c i h i ng c ông thông qua.

*** T ng s n l ng, t ng m t hàng và th tr ng xu t kh u, ti p t c tri n khai k ho ch tiêu th m nh s n ph m UTXICO t i th tr ng n i a:**

- Ti p t c hoàn thi n, b sung các thi t b ph tr trong dây chuy n s n xu t c a Xí nghi p Hoàng Ph ng và Xí nghi p Hoàng Phong, nh m áp ng yêu c u v ch t l ng s n ph m và t ng n ng su t c ng nh s n l ng, ng th i m b o ch bi n nh ng m t hàng m i theo yêu c u ngày càng cao c a khách hàng.

- M r ng th tr ng tiêu th s n ph m mang th ng hi u UTXICO ngay t i th tr ng n i a. Qua các n m doanh thu n i a t ng r t m nh, cùng v i c c u l i nhu n trên doanh thu khá cao (t 10% n 15%) và ít r i ro. Nó s góp ph n r t l n trong t ng thu nh p c a Công ty n u khai thác t t th tr ng này.

- M r ng th tr ng xu t kh u: Ngoài nh ng th tr ng truy n th ng hi n nay nh : Nh t, Hoa K , Trung qu c các n c Châu Âu, Úc – Công ty ang h ng ra th tr ng các n c ông Âu, Châu Á, và các n c R p – d a trên s n ph m a d ng, ch t l ng và s n l ng xu t kh u c a Công ty trong t ng lai. T ng c ng y m nh các s n ph m sang th tr ng M , do t i ây ã có i tác là Công ty T&T s t ch c vi c tiêu th s n ph m UTXICO t i các siêu th , Nhà hàng, v.v. . t i Hoa k .

*** Xây d ng vùng nguyên li u và thu mua nguyên li u ph c v cho s n xu t:**

+ T p trung vào các vùng nuôi hi n nay do Phòng u t theo dõi qu n lý, xây d ng các ao nuôi thí i m: ph c v cho vi c áp đ ng các tiêu chu n GAP cho vùng nuôi.

+ Liên k t 3 nhà: H nuôi tôm – Ngân hàng – Công ty, trong ó: Ngân hàng s ti p c n v i các h nuôi tôm, thông qua gi i thi u c a Công ty, sau khi th m nh s u t v n, th c n, con gi ng (có ch n l c), Công ty t ch c k s n các h nuôi t v n, h ng d n và h tr v m t k thu t - t ch c thu mua s n ph m; các h nuôi lo ao nuôi, tr c ti p nuôi tôm và có ngh a v hoàn v n và lãi cho Ngân hàng.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

+ Tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ truy xuất nguồn gốc nguyên liệu, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời tăng cường khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Các sản phẩm được sản xuất theo quy trình khép kín, kiểm soát chặt chẽ từ khâu nguyên liệu đầu vào đến khâu thành phẩm cuối cùng.

+ Đánh giá tình hình thị trường thủy sản nguyên liệu chính là: tôm sú do mùa vụ và sự biến động giá cả 70% diễn biến tích cực nuôi tôm sú trong tỉnh chuyển sang nuôi tôm thẻ; Công ty đã có kế hoạch chuyển đổi sang mô hình nuôi nguyên liệu khác như: tôm thẻ, các loại tôm biển, thông qua việc triển khai các mô hình mới theo nguồn nguyên liệu đã chuyển đổi, chào hàng và nhận được nhiều hợp đồng mới từ phía khách hàng, trên cơ sở đó đã diễn biến Công ty đã ký hợp đồng với các nhà cung cấp khu vực miền trung cung cấp nguyên liệu cho Công ty trong thời gian tới.

Những khó khăn về các ngành kinh tế thế giới và các ngành công nghiệp Châu Âu vẫn tiếp diễn, diễn biến doanh nghiệp sản xuất gặp những khó khăn và bất lợi trong năm 2018. Vì vậy, tác động trực tiếp đến quá trình phát triển công nghệ sản xuất kinh doanh trong thời gian tới. Những bất ổn về chính trị và quy định cao cấp tại thị trường Hi Lạp, Trung Quốc, Ban hành và toàn thể cán bộ công nhân viên, hy vọng trong thời gian tới, Công ty Út Xi sẽ vượt qua tất cả những khó khăn.

IV. Báo cáo tài chính năm 2017:

Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính và Kiểm toán Phía Nam (AASCS):



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017.

I. CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy Sản Út Xi được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200203836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 15/06/2006 và thay đổi lần thứ 16 ngày 13/08/2015.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 354.000.000.000 VND

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2017 : 354.000.000.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Chế biến và xuất khẩu thủy sản.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Xây dựng nhà các loại;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Sản xuất giống thủy sản;
- Buôn bán thủy sản;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Buôn bán rau, quả;
- Buôn bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

4. Mô hình hoạt động

Công ty có các đơn vị thành viên trực thuộc sau:

Tên	Địa chỉ
- Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Hoàng Phương	Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng
- Xí nghiệp Kho vận Hoàng Nhã	Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng
- Xí nghiệp Chế biến thủy sản Hoàng Phong	Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017 được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

III. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31/12/2017 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

IV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Hội đồng Quản trị

Ông	Nguyễn Triệu Dũng	Chủ tịch
Bà	Lý Bích Quyên	Thành viên
Ông	Trương Văn Phước	Thành viên
Ông	Nguyễn Hoàng Phương	Thành viên
Ông	Trương Trúc Linh	Thành viên
Ông	Nguyễn Hoàng Nhã	Thành viên

Ban Giám đốc

Bà	Lý Bích Quyên	Tổng Giám đốc
Ông	Nguyễn Hoàng Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Trương Văn Phước	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Nguyễn Hoàng Nhã	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông	Đào Trường Hận	Trưởng ban
Ông	Lê Thanh Sơn	Thành viên
Ông	Nguyễn Văn Lự	Thành viên

Đại diện pháp luật

Bà	Lý Bích Quyên
----	---------------

Kế toán trưởng

Ông	Đỗ Thành Nhơn
-----	---------------

Theo danh sách trên, không ai trong Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát sử dụng quyền lực mà họ được giao trong việc quản lý, điều hành Công ty để có được bất kỳ một lợi ích nào khác ngoài những lợi ích thông thường từ việc nắm giữ cổ phiếu như các cổ đông khác.

V. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.





CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

VI. CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này.
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm 2017, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

VII. CAM KẾT KHÁC

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

VIII. PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017.

Duyệt, ngày 12 tháng 02 năm 2018

TM. Hội đồng Quản trị

Chủ tịch



Nguyễn Triệu Đông

Sóc Trăng, ngày 12 tháng 02 năm 2018

TM. Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc

Lý Bích Quyên



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM
SOUTHERN AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES COMPANY LIMITED (AASCS)

Số : 206./BCKT/TC/2018/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: - **Cô đồng Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi**
- **Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi**
- **Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi, được lập ngày 12/02/2018, từ trang 07 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. HCM, ngày 13 tháng 03 năm 2018

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

Phụ Tổng Giám đốc



Đỗ Khắc Thanh

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0064-2018-142-1



Kiểm toán viên

Dương Nguyên Thúy Mai

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0848-2018-142-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi**Báo cáo tài chính**

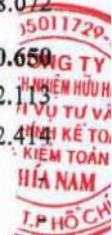
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		981.363.357.565	990.932.580.961
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	315.044.145	756.214.393
Tiền	111		315.044.145	756.214.393
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		15.504.818.072	16.004.818.072
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2.1	15.504.818.072	16.004.818.072
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		366.430.711.567	356.577.340.650
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	247.945.176.387	216.284.212.113
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		72.412.703.037	75.660.722.414
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	53.986.818.407	71.981.530.496
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(7.913.986.264)	(7.349.124.373)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	594.110.186.849	610.035.779.456
Hàng tồn kho	141		594.110.186.849	610.035.779.456
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.002.596.932	7.558.428.390
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.838.160.459	7.517.995.818
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		164.436.473	40.432.572
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		188.180.523.910	211.660.213.243
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi**Báo cáo tài chính**

Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
II. Tài sản cố định	220		164.830.905.481	187.742.784.648
Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	128.948.299.620	151.860.178.787
- Nguyên giá	222		353.387.874.603	355.292.621.032
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(224.439.574.983)	(203.432.442.245)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	V.9	35.882.605.861	35.882.605.861
- Nguyên giá	228		36.134.964.313	36.134.964.313
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(252.358.452)	(252.358.452)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.7	22.652.323.992	22.652.323.992
Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		22.652.323.992	22.652.323.992
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		369.553.580	921.580.000
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2.2	921.580.000	921.580.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(552.026.420)	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		327.740.857	343.524.603
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	327.740.857	343.524.603
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.169.543.881.475	1.202.592.794.204

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi**Báo cáo tài chính**

Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		864.582.991.457	903.812.885.313
I. Nợ ngắn hạn	310		804.948.991.457	837.817.785.313
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	59.470.403.957	25.718.722.998
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		4.506.012.749	1.723.593.456
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	2.954.047.887	2.959.581.087
Phải trả người lao động	314		4.896.034.000	4.129.679.500
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	98.223.693.916	59.505.129.272
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	8.515.460.618	26.965.810.361
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11.1	625.356.208.715	716.967.199.918
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.027.129.615	(151.931.279)
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		59.634.000.000	65.995.100.000
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.11.2	59.634.000.000	65.995.100.000
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.16	-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học, công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Báo cáo tài chính

Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		304.960.890.018	298.779.908.891
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	304.960.890.018	298.779.908.891
Vốn góp của chủ sở hữu	411		354.000.000.000	354.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		354.000.000.000	354.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		484.047.273	484.047.273
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		(320.000)	(320.000)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		7.294.848.594	6.705.318.147
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(56.817.685.849)	(75.398.745.470)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(63.865.727.870)	(74.199.745.470)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.048.042.021	11.790.608.941
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.169.543.881.475	1.202.592.794.204

Lập, ngày 12 tháng 02 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đỗ Thành Nhơn

Lý Bích Quyên

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	960.427.850.534	1.174.458.833.476
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	56.885.494.666	4.909.519.795
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		903.542.355.868	1.169.549.313.681
Giá vốn hàng bán	11	VI.3	785.981.848.041	1.037.829.074.410
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		117.560.507.827	131.720.239.271
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	2.364.056.508	3.113.043.720
Chi phí tài chính	22	VI.5	57.362.636.256	63.775.171.425
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		53.153.733.847	51.329.254.152
Chi phí bán hàng	25	VI.8	45.394.768.561	48.140.765.138
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	10.657.254.042	11.087.306.681
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		6.509.905.476	11.830.039.747
Thu nhập khác	31	VI.6	812.782.831	444.422.841
Chi phí khác	32	VI.7	274.646.286	677.371.509
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		538.136.545	(232.948.668)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		7.048.042.021	11.597.091.079
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.11	-	(193.517.862)
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		7.048.042.021	11.790.608.941
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	179	300

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 12 tháng 02 năm 2018

Tổng Giám đốc



Đỗ Thành Nhơn

Lý Bích Quyên

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần
Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày
31/12/2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp trực tiếp)***Năm 2017**

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		842.783.011.578	1.088.113.078.243
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(638.006.894.982)	(865.081.620.195)
Tiền chi trả cho người lao động	03		(47.819.386.580)	(50.726.312.598)
Tiền lãi vay đã trả	04		(14.125.122.117)	(16.710.301.915)
Thuế TNDN đã nộp	05		-	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		54.155.793.032	55.050.291.737
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(101.109.226.699)	(226.166.314.624)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		95.878.174.232	(15.521.179.352)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(1.072.600.000)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		90.909.091	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		500.000.000	11.992.944
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.019.282	64.850.253
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		591.928.373	(995.756.803)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33		723.031.735.660	1.157.753.698.555

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần
Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày
31/12/2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp trực tiếp)***Năm 2017**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Tiền trả nợ gốc vay	34		(817.677.734.554)	(1.151.999.626.615)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(94.645.998.894)	5.754.071.940
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		1.824.103.711	(10.762.864.215)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		756.214.393	11.736.813.681
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(2.265.273.959)	(217.735.073)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70		315.044.145	756.214.393

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 12 tháng 02 năm 2018

Tổng Giám đốc

Đỗ Thành Nhơn

Lý Bích Quyên





CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200203836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 15/06/2006 và thay đổi lần thứ 16 ngày 13/08/2015.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghi : 354.000.000.000 VND

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2017 : 354.000.000.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Chế biến và xuất khẩu thủy sản.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Xây dựng nhà các loại;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Sản xuất giống thủy sản;
- Buôn bán thủy sản;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Buôn bán rau, quả;
- Buôn bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính: không có

6. Mô hình hoạt động

Công ty có các đơn vị thành viên trực thuộc sau:

Tên	Địa chỉ
- Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Hoàng Phương	Số 24, Đường tỉnh 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng
- Xí nghiệp Kho vận Hoàng Nhã	Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng
- Xí nghiệp Chế biến thủy sản Hoàng Phong	Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng





CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

1. Chế độ kế toán

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

a. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

b. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi còn lại không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

c. Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải theo dõi chi tiết theo nguyên tệ và phải được quy đổi ra đồng Việt Nam. Khoản thấu chi ngân hàng được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

Trong năm tài chính 2015, Công ty chưa thực hiện đánh giá chênh lệch tỷ giá các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính do phần mềm kế toán của Công ty chưa được cập nhật kịp thời.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác...

Phân loại các khoản đầu tư khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.



Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

a. Chứng khoán kinh doanh

Là khoản đầu tư mua chứng khoán và công cụ tài chính khác vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời). Chứng khoán kinh doanh bao gồm:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán;
- Các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác như thương phiếu, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi ...

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ theo giá gốc. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu.

Khoản cổ tức được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư. Khi nhà đầu tư được nhận thêm cổ phiếu mà không phải trả tiền do Công ty cổ phần phát hành thêm cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu hoặc chia cổ tức bằng cổ phiếu, nhà đầu tư chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Trường hợp hoán đổi cổ phiếu phải xác định giá trị cổ phiếu theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi.

Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh, giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động cho từng loại chứng khoán.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: phần giá trị tổn thất có thể xảy ra khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy giá trị thị trường của các loại chứng khoán Công ty đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh bị giảm với giá trị ghi sổ. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư này không phản ánh các loại trái phiếu và công cụ nợ nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (thời gian thu hồi còn lại từ 3 tháng trở lên), tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng theo quy định của pháp luật, Công ty phải đánh giá khả năng thu hồi. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thể thu hồi được, số tổn thất phải ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp số tổn thất không thể xác định được một cách đáng tin cậy thì không ghi giảm khoản đầu tư và được thuyết minh về khả năng thu hồi của khoản đầu tư trên Thuyết minh Báo cáo tài chính.

c. Các khoản đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu tài chính trong kỳ. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và Tài sản đồng kiểm soát được Công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên trong liên doanh theo hợp đồng liên doanh;
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.





Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận là chi phí tài chính trong kỳ.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: khoản tổn thất do công ty con, liên doanh, liên kết bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư này. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính cho từng khoản đầu tư và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

d. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý/ nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;
- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua- bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ (trừ các khoản trả trước cho người bán; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc người bán không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải nhận lại các khoản trả trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm mà Công ty đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán thì Công ty có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ hoặc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán (thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty).



Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**a. Nguyên tắc ghi nhận**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Các tài sản được Công ty mua về để sản xuất, sử dụng hoặc để bán không được trình bày là hàng tồn kho trên Bảng cân đối kế toán mà được trình bày là tài sản dài hạn, bao gồm:

- Sản phẩm dở dang có thời gian sản xuất, luân chuyển vượt quá một chu kỳ kinh doanh thông thường (trên 12 tháng);
- Vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế có thời gian dự trữ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.

b. Phương tính giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp: bình quân gia quyền.

c. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

d. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối niên độ kế toán, nếu giá trị hàng tồn kho không thu hồi đủ do bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm hoặc để sẵn sàng bán sản phẩm thì Công ty lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được theo dõi chi tiết nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính.

Trong quá trình sử dụng, Công ty trích khấu hao TSCĐ vào chi phí SXKD đối với TSCĐ có liên quan đến SXKD. Riêng TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất thì chi tính khấu hao đối với những TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao như TSCĐ, trừ bất động sản đầu tư chờ tăng giá không trích khấu hao mà chỉ xác định tổn thất do giảm giá trị.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05-30 năm
- Máy móc, thiết bị	05-30 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05-10 năm
- Thiết bị văn phòng	05-10 năm
- Tài sản vô hình và các tài sản khác	05-25 năm



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

6. Nguyên tắc ghi nhận thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý, nhất quán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là ngắn hạn.
- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là dài hạn.

8. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo thời hạn thanh toán còn lại của các khoản phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ (trừ các khoản người mua trả tiền trước; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc Công ty không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải trả lại các khoản nhận trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai không phản ánh vào khoản mục này.

Các khoản vay, nợ cần được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, từng khế ước và từng loại tài sản vay nợ. Các khoản nợ thuê tài chính được phản ánh theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.





Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Phân loại các khoản phải vay và nợ phải trả thuê tài chính khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn trả nợ còn lại không quá 12 tháng được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn trả nợ còn lại hơn 12 tháng được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuê tài chính có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

10. Nguyên tắc ghi nhận vay và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Việc trích trước chi phí phải trả phải được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

a. Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu và được theo dõi chi tiết cho từng tổ chức, từng cá nhân tham gia góp vốn.

Khi giấy phép đầu tư quy định vốn điều lệ của công ty được xác định bằng ngoại tệ thì việc xác định phần vốn góp của nhà đầu tư bằng ngoại tệ được căn cứ vào số lượng ngoại tệ đã thực góp.

Vốn góp bằng tài sản được ghi nhận tăng vốn chủ sở hữu theo giá đánh giá lại của tài sản được các bên góp vốn chấp nhận. Đối với tài sản vô hình như thương hiệu, nhãn hiệu, tên thương mại, quyền khai thác, phát triển dự án ... chỉ được tăng vốn góp nếu pháp luật có liên quan cho phép.

Đối với công ty cổ phần, vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phản ánh tại hai chỉ tiêu riêng:

- Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo mệnh giá của cổ phiếu;
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành cổ phiếu và mệnh giá.

Ngoài ra, thặng dư vốn cổ phần cũng được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi tái phát hành cổ phiếu quỹ.





Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu phát hành cổ phiếu phát sinh khi công ty phát hành loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu xác định được quy định sẵn trong phương án phát hành. Giá trị cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi là chênh lệch giữa tổng số tiền thu về từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và giá trị cấu phần nợ của trái phiếu chuyển đổi. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, giá trị quyền chọn cổ phiếu của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận riêng biệt trong phần vốn đầu tư của chủ sở hữu. Khi đáo hạn trái phiếu, kế toán quyền chọn này sang thẳng dư vốn cổ phần.

Vốn khác phản ánh vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (theo quy định hiện hành).

b. Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty mẹ phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất cao hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và nếu số lợi nhuận quyết định phân phối vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng, công ty mẹ chỉ thực hiện phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về công ty mẹ.

Khi phân phối lợi nhuận cần cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của công ty.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

a. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

c. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Đối với tiền lãi thu từ các khoản cho vay, bán hàng trả chậm, trả góp: doanh thu được ghi nhận khi chắc chắn thu được và khoản gốc cho vay, nợ gốc phải thu không bị phân loại là quá hạn cần phải lập dự phòng. Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

d. Nguyên tắc ghi nhận thu nhập khác

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ; thu nhập từ quà biếu, tặng bằng tiền, hiện vật ...

14. Nguyên tắc ghi nhận các khoản giảm trừ doanh thu

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;
- Điều chỉnh giảm doanh thu như sau nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ:
 - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính;
 - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính.

Chiết khấu thương mại phải trả là khoản công ty bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.

Hàng bán trả lại phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân như vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

15. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

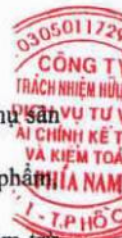
Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư ...

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

16. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm các khoản chi phí hoạt động tài chính: chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết; lỗ chuyển nhượng chứng khoán; dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...





CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2017

17. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý công ty; tiền thuê đất, thuế môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác...

18. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, CP thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại là số thuế TNDN sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh trong tương lai từ việc:

- Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm;
- Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

20. Công cụ tài chính

a. Tài sản tài chính

Theo Thông tư 210, Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm:

- Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu;
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn;
- Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường;
- Tài sản sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào mục đích và bản chất của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu tài sản tài chính được xác nhận theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc mua, phát hành.



Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

b. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Theo Thông tư 210, Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm:

- Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là nợ phải trả được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu;
- Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Việc phân loại nợ phải trả tài chính này phụ thuộc vào mục đích và bản chất của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản nợ và vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu tất cả nợ phải trả tài chính được xác nhận theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Công cụ vốn Chủ sở hữu (CSH) : Là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính: Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	101.909.302	8.090.237
Tiền mặt VND	101.909.302	8.090.237
Tiền gửi ngân hàng	213.134.843	748.124.156
Tiền gửi VND	49.721.066	146.745.307
Tiền gửi ngoại tệ	163.413.777	601.378.849
Cộng	315.044.145	756.214.393

2. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**2.1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
- Các khoản đầu tư ngắn hạn khác (trại tôm)				
+ Công Ty TNHH Thanh Bình	8.089.763.223		8.589.763.223	
+ DNTN Phương Hà	1.993.331.767		1.993.331.767	
+ Lê Hoàng Nam	3.610.655.632		3.610.655.632	
+ Các đối tượng khác	1.811.067.450		1.811.067.450	
Cộng	15.504.818.072	-	16.004.818.072	-

2.2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
CTy CP ĐT& PT Đô Thị Dầu Khí Cửu Long	921.580.000	552.026.420	369.553.580	921.580.000	-	921.580.000
Cộng	921.580.000	552.026.420	369.553.580	921.580.000	-	921.580.000

011729-
CÔNG TY
NHIỆM HỮU H
VỤ TƯ V
ÍNH KẾ T
KIỂM TOÁN
ĐÀ NAM
TP. HỒ C

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

3 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
+ Công Ty TNHH TP Năng Đại Dương	2.259.447.565	4.454.410.837
+ BEAVER STREET FISHERIES, INC	30.783.580.542	51.969.203.286
+ CRUSTRADE PTE.LTD		6.816.885.075
+ Công Ty TNHH Lợi Hoa	8.158.030.000	16.611.360.000
+ MAZZETTA COMPANY LLC	10.428.555.289	10.453.867.316
+ T & T INTERNATIONAL SEAFOOD, INC	47.987.746.165	34.067.929.969
+ CHICKEN OF THE SEA	-	15.663.554.156
+ HEIPLOEG INTERNATIONAL BV	-	11.448.360.000
+ KLAAS PUUL B.V	31.060.877.760	-
SHUN MAO YI YOU XIAN GONG SI	17.481.063.840	9.058.920.750
+ Các đối tượng khác	99.785.875.226	55.739.720.724
Cộng	247.945.176.387	216.284.212.113

4 . CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	53.986.818.407	-	71.981.530.496	-
- Tạm ứng	238.089.518	-	272.772.518	-
+ Nguyễn Văn Lục	3.238.518	-	3.238.518	-
+ Lê Thanh Sơn	73.050.000	-	74.050.000	-
+ Phạm Minh Mẫn	-	-	75.000.000	-
+ Phạm Thanh Huy	54.411.000	-	50.984.000	-
+ Tăng Thị Tú Loan	40.000.000	-	-	-
+ Các đối tượng khác	67.390.000	-	69.500.000	-
- Phải thu khác	53.748.728.889	-	71.708.757.978	-
+ Bà Huỳnh Thị Mai	4.965.154.285	-	4.965.154.285	-
+ Công Ty TNHH Thanh Bình	4.973.145.971	-	4.973.145.971	-
+ Công Ty TNHH MTV Vy Khang	3.941.210.841	-	14.470.000.000	-
+ Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	11.375.032.038	-	15.054.072.292	-
+ Bà Trương Nguyễn Phượng Vy	14.283.200.000	-	27.420.000.000	-
+ Ông Lê Hoàng Nam	1.748.359.694	-	1.748.359.694	-
+ Ông Nguyễn Thái Nguyên	1.220.400.000	-	-	-
+ DNTN Phương Hà	1.794.085.537	-	1.794.085.537	-
+ Các đối tượng khác	9.448.140.523	-	1.283.940.199	-
Cộng	53.986.818.407	-	71.981.530.496	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

5 . NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	8.478.848.155	-	8.478.848.155	-
<i>Chi tiết:</i>				
+ Chung Phước Thành	229.007.618	-	229.007.618	-
+ Huỳnh Xuân Phong	960.425.932	-	960.425.932	-
+ Lương Văn Hùng	1.859.904.934	-	1.859.904.934	-
+ Quách Tấn Tài	755.309.232	-	755.309.232	-
+ Trần Hữu Hậu	329.058.127	-	329.058.127	-
+ Trương Bích Tô	291.409.722	-	291.409.722	-
+ Công Ty TNHH TP Năng Đại Dương	2.259.447.565	-	2.259.447.565	-
+ Đối tượng khác	1.794.285.025	-	1.794.285.025	-
Cộng	8.478.848.155	-	8.478.848.155	-

6 . HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	1.466.719.409	-	1.862.766.491	-
- Công cụ, dụng cụ	4.791.454.249	-	4.506.501.056	-
- Chi phí SXKD dở dang	3.010.183.440	-	1.851.341.015	-
- Thành phẩm	584.841.829.751	-	601.815.170.894	-
Cộng	594.110.186.849	-	610.035.779.456	-

7 . TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN**Xây dựng cơ bản dở dang**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Xây dựng cơ bản	22.652.323.992	22.652.323.992
+ Văn phòng công ty	22.652.323.992	22.652.323.992
Cộng	22.652.323.992	22.652.323.992

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

8 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	174.767.450.640	155.480.055.887	16.331.746.008	2.831.840.775	5.881.527.722	355.292.621.032
Số tăng trong năm	-	-	-	-	-	-
- Mua trong năm	-	-	-	-	-	-
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-	-
Số giảm trong năm	-	-	1.904.746.429	-	-	1.904.746.429
- Chuyển sang BDS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	1.904.746.429	-	-	1.904.746.429
Số dư cuối năm	174.767.450.640	155.480.055.887	14.426.999.579	2.831.840.775	5.881.527.722	353.387.874.603
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	84.041.188.904	97.464.014.451	14.479.657.588	2.383.979.725	5.063.601.577	203.432.442.245
Số tăng trong năm	10.008.774.777	10.848.484.093	1.346.624.179	186.544.176	521.451.942	22.911.879.167
- Khấu hao trong năm	10.008.774.777	10.848.484.093	1.346.624.179	186.544.176	521.451.942	22.911.879.167
Số giảm trong năm	-	-	1.904.746.429	-	-	1.904.746.429
- Chuyển sang BDS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	1.904.746.429	-	-	1.904.746.429
Số dư cuối năm	94.049.963.681	108.312.498.544	13.921.535.338	2.570.523.901	5.585.053.519	224.439.574.983
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	90.726.261.736	58.016.041.436	1.852.088.420	447.861.050	817.926.145	151.860.178.787
Tại ngày cuối năm	80.717.486.959	47.167.557.343	505.464.241	261.316.874	296.474.203	128.948.299.620

Ghi chú:

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

115.337.620.049
27.627.867.434

28

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

9 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Quyền phát hành	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	35.882.605.861	-	144.358.452	108.000.000	-	36.134.964.313
Số tăng trong năm	-	-	-	-	-	-
- Mua trong năm	-	-	-	-	-	-
- Tặng khác	-	-	-	-	-	-
Số giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giám khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	35.882.605.861	-	144.358.452	108.000.000	-	36.134.964.313
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	-	-	144.358.452	108.000.000	-	252.358.452
Số tăng trong năm	-	-	-	-	-	-
- Khấu hao trong năm	-	-	-	-	-	-
- Tặng khác	-	-	-	-	-	-
Số giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giám khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	-	-	144.358.452	108.000.000	-	252.358.452
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	35.882.605.861	-	-	-	-	35.882.605.861
Tại ngày cuối năm	35.882.605.861	-	-	-	-	35.882.605.861

Ghi chú:

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: không
- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

252.358.452



29



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn,
Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

10 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Dài hạn

- Chi phí thành lập doanh nghiệp
- Chi phí bảo hiểm xe, nhà xưởng, hàng hóa
- CCDC xuất dùng
- Chi phí khác

Cộng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	-	-
	327.740.857	342.551.118
	-	973.485
	-	-
	<u>327.740.857</u>	<u>343.524.603</u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

11 . VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**11.1. Ngắn hạn**

Vay và nợ thuê tài chính

	Số cuối năm		Phát sinh		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Vay ngân hàng bằng Việt Nam đồng	102.789.590.580	102.789.590.580	93.930.000.000	51.540.000.000	60.399.590.580	60.399.590.580
Ngân Hàng Đầu Tư & Phát Triển tỉnh Sóc Trăng	-	-	44.310.000.000	44.310.000.000	-	-
Ngân Hàng NN & PT Nông Thôn	-	-	6.000.000.000	6.000.000.000	-	-
Ngân Hàng Ngoại Thương Sóc Trăng	43.620.000.000	43.620.000.000	43.620.000.000	-	-	-
CN Ngân Hàng Phát Triển tỉnh Sóc Trăng	59.169.590.580	59.169.590.580	-	1.230.000.000	60.399.590.580	60.399.590.580
- Vay ngân hàng bằng ngoại tệ	507.002.684.642	507.002.684.642	576.561.231.485	706.876.156.181	637.317.609.338	637.317.609.338
Ngân Hàng Đầu Tư & Phát Triển tỉnh Sóc Trăng (USD)	83.964.289.140	83.964.289.140	522.105.726.560	570.169.758.290	132.028.320.870	132.028.320.870
Ngân Hàng NN & PT Nông Thôn (USD)	310.714.198.020	310.714.198.020	24.561.365.120	11.276.327.100	297.429.160.000	297.429.160.000
Ngân Hàng Ngoại Thương Sóc Trăng (USD)	66.486.916.380	66.486.916.380	29.894.139.805	125.075.563.665	161.668.340.240	161.668.340.240
Ngân Hàng TMCP Đại Chúng - CN Cần Thơ (USD)	45.837.281.102	45.837.281.102	-	354.507.126	46.191.788.228	46.191.788.228



31

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

11 . VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH**11.1. Ngân hạn**

Vay và nợ thuế tài chính

	Số cuối năm		Phát sinh		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- <i>Vay đối tượng khác</i>	15.563.933.493	15.563.933.493	52.900.000.000	56.586.066.507	19.250.000.000	19.250.000.000
<i>Công ty CP Đầu tư & Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long</i>	6.400.000.000	6.400.000.000	6.400.000.000	-	-	-
<i>Nguyễn Kim Hồng Đào</i>	2.463.933.493	2.463.933.493	-	11.786.066.507	14.250.000.000	14.250.000.000
<i>Nguyễn Triệu Đông</i>	6.700.000.000	6.700.000.000	14.000.000.000	12.300.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
<i>Trịnh Sương</i>			32.500.000.000	32.500.000.000		
Cộng	625.356.208.715	625.356.208.715	723.391.231.485	815.002.222.688	716.967.199.918	716.967.199.918

11.2. Dài hạn

Vay và nợ thuế tài chính

	Số cuối năm		Phát sinh		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- <i>Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sóc Trăng</i>	59.634.000.000	59.634.000.000	-	6.361.100.000	65.995.100.000	65.995.100.000
Cộng	59.634.000.000	59.634.000.000	-	6.361.100.000	65.995.100.000	65.995.100.000



32

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần
Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn				
+ Nguyễn Thị Thanh Thùy	-	-	2.741.229.755	2.741.229.755
+ DNTN Tâm Đa	-	-	1.155.064.400	1.155.064.400
+ Công ty TNHH MTV Vy Khang	951.757.037	951.757.037	1.750.819.004	1.750.819.004
+ Toyota Tsusho Foods Corporation	-	-	9.709.988	9.709.988
+ Ocean Road Co., Ltd.	22.547.875.198	22.547.875.198	1.623.004.000	1.623.004.000
+ Công ty TNHH Bán buôn Thủy sản Đại Phú Xuân	3.952.783.856	3.952.783.856	845.138.002	845.138.002
+ Công ty TNHH Hải sản Minh Tiến	12.305.740.337	12.305.740.337	5.270.197.247	5.270.197.247
+ Công ty TNHH TM&VT Sơn Vinh	3.374.470.000	3.374.470.000	598.870.000	598.870.000
+ Các đối tượng khác	16.337.777.529	16.337.777.529	11.724.690.602	11.724.690.602
Cộng	59.470.403.957	59.470.403.957	25.718.722.998	25.718.722.998

13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
13.1. Thuế và các khoản phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	7.022.100.100	7.022.100.100	-
+ Đã khấu trừ	-	7.022.100.100	7.022.100.100	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.819.908.104	-	-	2.819.908.104
Thuế thu nhập cá nhân	9.036.000	130.895.361	129.877.361	10.054.000
Thuế khác	130.636.983	235.621.005	242.172.205	124.085.783
Cộng	2.959.581.087	7.388.616.466	7.394.149.666	2.954.047.887
13.2. Thuế và các khoản phải thu				
Thuế nhập khẩu	14.390.210	-	150.046.263	164.436.473
Thuế thu nhập cá nhân	26.042.362	155.919.723	129.877.361	-
Cộng	40.432.572	155.919.723	279.923.624	164.436.473

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngắn hạn		
- Lãi vay	98.223.693.916	59.505.129.272
Cộng	<u>98.223.693.916</u>	<u>- 59.505.129.272</u>

15 . PHẢI TRẢ KHÁC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngắn hạn		
- KPCĐ	52.867.750	103.850.410
- BHXH, BHYT, BHTN	1.995.334.318	1.120.638.172
- Cổ tức lợi nhuận phải trả	4.807.048.795	4.807.048.795
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.660.209.755	20.934.272.984
+ Nguyễn Hoàng Phương	-	5.782.387.610
+ Nguyễn Hoàng Nhã	-	10.500.000.000
+ Nguyễn Triệu Dũng	-	2.770.000.000
+ Các đối tượng khác	1.660.209.755	1.881.885.374
Cộng	<u>8.515.460.618</u>	<u>26.965.810.361</u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh lộ 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND

16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	354.000.000.000	484.047.273	(320.000)	6.705.318.147	(75.398.745.470)	285.790.299.950
- Lợi nhuận tăng trong năm trước	-	-	-	-	11.790.608.941	11.790.608.941
- Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	1.199.000.000	1.199.000.000
- Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
- Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-
+ <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	-	-	-	-	-	-
+ <i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	-	-	-	-	-	-
- Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước (Số dư đầu năm nay)	354.000.000.000	484.047.273	(320.000)	6.705.318.147	(62.409.136.529)	298.779.908.891
- Lợi nhuận tăng trong năm nay	-	-	-	-	7.048.042.021	7.048.042.021
- Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	312.000.000	312.000.000
- Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-
- Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-
+ <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	-	-	-	-	(1.179.060.894)	(1.179.060.894)
+ <i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	-	-	-	589.530.447	(589.530.447)	-
- Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	354.000.000.000	484.047.273	(320.000)	7.294.848.594	(56.817.685.849)	304.960.890.018

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện
Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

16.2. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Ông Nguyễn Hoàng Nhã	79.730.860.000	79.730.860.000
- Ông Nguyễn Triệu Đông	71.160.000.000	71.160.000.000
- Ông Nguyễn Hoàng Phương	53.294.110.000	35.400.000.000
- Công ty CP ĐT Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (PVFI)	24.000.000.000	24.000.000.000
- Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CT CP (PVFCCo)	24.000.000.000	24.000.000.000
- Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh REE	17.894.110.000	17.894.110.000
- Vốn góp của các cổ đông là cá nhân khác	83.920.920.000	101.815.030.000
Cộng	354.000.000.000	354.000.000.000

16.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	354.000.000.000	354.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm		
+ Vốn góp giảm trong năm	-	
+ Vốn góp cuối năm	354.000.000.000	354.000.000.000
- Cổ tức lợi nhuận đã chia	-	-

16.4. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	35.400.000	35.400.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	35.400.000	35.400.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	35.400.000	35.400.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	32	32
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	32	32
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.399.968	35.399.968
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	35.399.968	35.399.968
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu

16.5. Các quỹ của doanh nghiệp

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	7.294.848.594	6.705.318.147

17. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- USD	4.380,39	23.748,00
- EUR	186,50	198,00
- AUD	237,47	237,00
- JPY	280.668	282.241

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu		
- Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	955.026.500.717	1.163.693.306.399
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.070.599.256	9.979.049.727
- Doanh thu khác (vỏ tôm)	330.750.561	786.477.350
Cộng	960.427.850.534	1.174.458.833.476

2. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm nay	Năm trước
- Chiết khấu thương mại	-	-
- Giảm giá hàng bán	-	-
- Hàng bán bị trả lại	56.885.494.666	4.909.519.795
Cộng	56.885.494.666	4.909.519.795

3. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn thành phẩm đã bán	785.981.848.041	1.037.829.074.410
Cộng	785.981.848.041	1.037.829.074.410

4. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.019.282	64.850.253
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	916.700.947	3.034.493.583
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.419.631.324	-
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	26.704.955	13.699.884
Cộng	2.364.056.508	3.113.043.720

5. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay	53.153.733.847	51.329.254.152
- Dự phòng đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	552.026.420	-
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.656.875.989	783.892.865
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	11.662.024.408
Cộng	57.362.636.256	63.775.171.425

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

6. THU NHẬP KHÁC

- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- Thu từ bán phế liệu và thu nhập khác

Cộng

Năm nay	Năm trước
100.000.000	197.109.091
712.782.831	247.313.750
812.782.831	444.422.841

7. CHI PHÍ KHÁC

- Các khoản bị phạt
- Các khoản khác

Cộng

Năm nay	Năm trước
274.646.286	555.747.035
-	121.624.474
274.646.286	677.371.509

8. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**8.1. Chi phí bán hàng**

- Chi phí công cụ, dụng cụ
- Chi phí nhân công
- Chi phí khấu hao
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Các khoản chi phí bán hàng khác

Cộng

Năm nay	Năm trước
467.227.743	839.426.322
2.047.615.178	4.982.269.291
1.520.591.126	1.747.184.329
24.226.586.365	33.140.271.772
17.132.748.149	7.431.613.224
45.394.768.561	48.140.765.138

8.2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

- Chi phí nguyên, vật liệu
- Chi phí công cụ, dụng cụ
- Chi phí nhân công
- Chi phí khấu hao
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Thuế, phí, lệ phí
- Các khoản chi phí QLDN khác

Cộng

-	-
289.030.827	663.579.585
1.687.844.948	5.403.667.136
810.339.395	956.995.364
-	1.611.794.758
-	111.350.238
7.870.038.872	2.339.919.600
10.657.254.042	11.087.306.681

9. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

- Chi phí nguyên liệu, vật liệu
- Chi phí nhân công
- Chi phí công cụ, dụng cụ
- Chi phí khấu hao TSCĐ
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Chi phí bằng tiền khác

Cộng

Năm nay	Năm trước
697.733.136.986	1.019.194.382.513
52.937.557.011	40.857.146.043
2.282.606.876	1.702.269.030
22.911.879.167	23.692.557.214
59.921.557.790	28.075.699.676
1.469.030.142	34.874.344.219
837.255.767.972	1.148.396.398.695

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Báo cáo tài chính

Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

10 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
Cộng	-	-

Thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.048.042.021	11.597.091.079
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN		
+ Các khoản điều chỉnh tăng	653.254.232	611.227.926
<i>Thù lao, lương HDQT</i>	-	-
<i>Chi phí không hợp lý</i>	322.641.806	-
<i>CLTG cuối kỳ (tiền, phải thu)</i>	330.612.426	611.227.926
+ Các khoản điều chỉnh giảm	42.393.338	1.788.366.315
<i>CLTG cuối kỳ (tiền, phải thu)</i>	42.393.338	1.788.366.315
- Chuyển lỗ các năm trước	7.658.902.915	10.419.952.690
- Tổng thu nhập chịu thuế	-	-
- Thuế TNDN hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	(193.517.862)
+ Thuế TNDN theo thuế suất thông thường (thuế suất 20%)	-	-
+ Thuế TNDN hoãn lại (thuế suất 20%)	-	(193.517.862)
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.048.042.021	11.790.608.941

11 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	-
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-
- Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-	-
- Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng	-	-
- Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	(193.517.862)
Cộng	-	(193.517.862)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

12. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	7.048.042.021	11.790.608.941
Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế	704.804.202	1.179.060.894
Số lượng CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	35.399.968	35.399.968
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	179	300

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước trên báo cáo tài chính này so với báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 giảm do điều chỉnh số trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 ngày 29/04/2017 (hồi tố chỉ tiêu năm trước theo hướng dẫn tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính). Quỹ khen thưởng phúc lợi năm ước tính theo kế hoạch trích quỹ của Nghị quyết này, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm nay có thể bị thay đổi khi có quyết định chính thức.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng tới Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai: không phát sinh

2. Các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không sử dụng: không phát sinh

3. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường

Năm nay

723.031.735.660

4. Số tiền đã trả thực gốc vay trong kỳ

- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường

Năm nay

817.677.734.554

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những thông tin tài chính khác: không có

2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm: không có sự kiện phát sinh cần công bố sau ngày lập BCTC.

3. Thông tin về các bên liên quan:

3.1. Bên có liên quan

Bên liên quan

Mối quan hệ

Nguyễn Triệu Đồng

Chủ tịch hội đồng quản trị

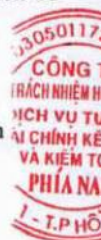
3.2. Giao dịch với bên có liên quan

- Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thù lao, thưởng của HĐQT	294.000.000	-

- Các giao dịch chủ yếu giữa Công ty với các bên có liên quan trong năm tài chính như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay
Nguyễn Triệu Đồng	Vay ngắn hạn	14.000.000.000
	Trả tiền vay ngắn hạn	12.300.000.000





Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn,
Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

4. Thông tin về Báo cáo bộ phận:

Trong năm 2017, Công ty không lập báo cáo bộ phận (do không thỏa mãn điều kiện để lập báo cáo bộ phận).

5. Quản lý rủi ro của Công ty:

Nợ phải trả tài chính chủ yếu của Công ty bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản Rủi ro trọng yếu phát sinh từ các công cụ tài chính của Công ty là rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã thiết lập hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc Công ty xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro trên như sau:

5.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo sự biến động của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại rủi ro: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chuyển đổi, các khoản đặt cọc và các khoản đầu tư tài chính.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

a. Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Rủi ro về thay đổi tỷ giá ngoại tệ của Công ty chủ yếu liên quan đến các hoạt động của Công ty (khi doanh thu hoặc chi phí có gốc ngoại tệ khác so với tiền tệ chức năng của Công ty).

b. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

c. Rủi ro về giá

Rủi ro về giá cổ phiếu:

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư dẫn đến giá trị khoản dự phòng giảm giá đầu tư có thể tăng/giảm. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Ban Giám đốc của công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.



Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn,
Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Công ty sẽ tiến hành việc phân tích và trình bày độ nhạy do tác động của biến động giá cổ phiếu đến kết quả kinh doanh của Công ty khi có các hướng dẫn chi tiết bởi các cơ quan quản lý.

Rủi ro về giá bất động sản:

Công ty đã xác định được rủi ro sau liên quan đến danh mục đầu tư bất động sản của Công ty:

- Việc chi phí của các dự án phát triển có thể tăng nếu có sự chậm trễ trong quá trình lập kế hoạch. Để hạn chế rủi ro này Công ty thuê các chuyên gia cố vấn chuyên về các yêu cầu lập kế hoạch cụ thể trong phạm vi dự án nhằm giảm các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình lập kế hoạch.

- Rủi ro giá trị hợp lý của doanh mục đầu tư bất động sản do các yếu tố cơ bản của thị trường và người mua.

5.2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng và từ hoạt động tài chính bao gồm tiền gửi ngân hàng, ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

a. Đối với khoản phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

b. Đối với tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5.3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Phần lớn phát sinh nghĩa vụ phải trả của Công ty đều được đảm bảo bằng các khoản tiền gửi và các khoản phải thu và tài sản có kỳ hạn ngắn hạn. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro thanh khoản đối với việc thực hiện nghĩa vụ tài chính là thấp.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp với các khoản vay ở mức độ mà Ban Giám đốc cho là đủ đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn,
Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

	< 1 năm	Từ 01 - 05 năm	> 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	625.356.208.715	59.634.000.000	-	684.990.208.715
Phải trả người bán	59.470.403.957	-	-	59.470.403.957
Chi phí phải trả	98.223.693.916	-	-	98.223.693.916
Các khoản phải trả khác	8.515.460.618	-	-	8.515.460.618
Số đầu năm				
Vay và nợ	716.967.199.918	65.995.100.000	-	782.962.299.918
Phải trả người bán	25.718.722.998	-	-	25.718.722.998
Chi phí phải trả	59.505.129.272	-	-	59.505.129.272
Các khoản phải trả khác	26.965.810.361	-	-	26.965.810.361

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Tài sản đảm bảo

Tại Thuyết minh Báo cáo tài chính này, Công ty đã sử dụng các tài sản đảm bảo để làm thế chấp cho các khoản vay và nắm giữ tài sản đảm bảo của các bên khác cho các giao dịch của Công ty.

6. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính như sau:

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	315.044.145	756.214.393	315.044.145	756.214.393
Phải thu khách hàng	247.945.176.387	216.284.212.113	247.945.176.387	216.284.212.113
Trả trước cho người bán	72.412.703.037	75.660.722.414	72.412.703.037	75.660.722.414
Các khoản phải thu khác	53.986.818.407	71.981.530.496	53.986.818.407	71.981.530.496
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	59.470.403.957	25.718.722.998	59.470.403.957	25.718.722.998
Người mua trả tiền trước	4.506.012.749	1.723.593.456	4.506.012.749	1.723.593.456
Vay và nợ	684.990.208.715	782.962.299.918	684.990.208.715	782.962.299.918
Phải trả người lao động	4.896.034.000	4.129.679.500	4.896.034.000	4.129.679.500
Chi phí phải trả	98.223.693.916	59.505.129.272	98.223.693.916	59.505.129.272
Các khoản phải trả khác	8.515.460.618	26.965.810.361	8.515.460.618	26.965.810.361



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn,
Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý: giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá lại vào ngày cuối năm. Tuy nhiên, Ban Giám đốc cho rằng không có sự chênh lệch trọng yếu về giá trị ghi sổ với giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính của nó tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

7. Điều chỉnh trong Báo cáo tài chính năm trước do các thay đổi trong chính sách kế toán của năm nay: không có

8. Thông tin về hoạt động liên tục

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

9. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) kiểm toán.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đỗ Thành Nhơn

Lập ngày 12 tháng 02 năm 2018

Tổng Giám đốc

Lý Bích Quyên





CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

V. Báo cáo trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

1. Kiểm toán độc lập:

Tính trách nhiệm kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2017:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM



Địa chỉ: 29 Võ Th Sáu, Phường Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: (+84)28-3820 5944; Fax: (+84)28-3820 5942;

Website: www.aascs.com.vn Email: info@aascs.com.vn

Xem chi tiết kỹ nội dung kiểm toán viên trình bày mục IV báo cáo tài chính và chấp thuận toàn bộ báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

2. Kiểm toán nội bộ:

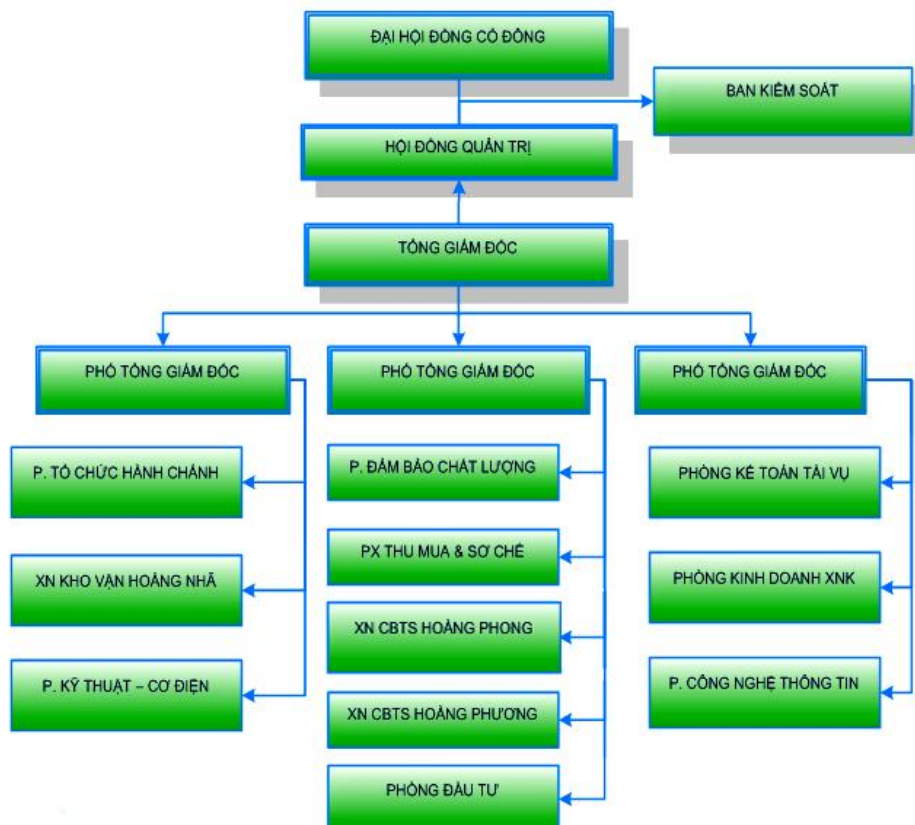
Kiểm toán nội bộ sau khi soát xét báo cáo tài chính do Phòng kế toán tài vụ lập gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 cùng nội dung tài sản luân chuyển trong năm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi cho năm tài chính 2017.

Sau khi tham khảo ý kiến của kiểm toán viên độc lập, kiểm toán viên nội bộ Công ty chấp thuận toàn bộ báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi như trình bày mục IV.

VI. Các công ty có liên quan: Không.

VII. Tổ chức nhân sự:

Cấu trúc:



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Ban i u hành Công ty:**- H i ng qu n tr :**

Stt	H và tên	Gi i tính	N m sinh	Trình H c v n	Quê quán	Ch c v
1	Nguy n Tri u Đông	Nam	1960	12/12	Sóc Tr ng	CT.H QT
2	Lý Bích Quyên	N	1980	CN anh v n	Sóc Tr ng	Thành viên
3	Tr ng V n Ph c	Nam	1959	12/12	Sóc Tr ng	Thành viên
4	Nguy n Hoàng Ph ng	Nam	1972	12/12	Sóc Tr ng	Thành viên
5	Nguy n Hoàng Nhã	Nam	1984	CN QTKD	Sóc Tr ng	Thành viên
6	Tr ng Trúc Linh	Nam	1971	TC.QLNVGT	B n Tre	Thành viên

- Ban ki m soát:

Stt	H và tên	Gi i tính	N m sinh	Trình	Quê quán	Ch c v
1	ào Tr ng H n	Nam	1970	CN K toán QTr	Sóc Tr ng	Tr ng ban
2	Lê Thanh S n	Nam	1959	TC pháp lý	C n Th	Thành viên
3	Nguy n V n L c	Nam	1973	K s Ch bi n TS	Sóc Tr ng	Thành viên

- Ban T ng giám c và k toán tr ng:

Stt	H và tên	Gi i tính	N m sinh	Trình	Quê quán	Ch c v
1	Lý Bích Quyên	N	1980	CN anh v n	Sóc Tr ng	T ng giám c
2	Tr ng V n Ph c	Nam	1959	12/12	Sóc Tr ng	PT giám c
3	Nguy n Hoàng Ph ng	Nam	1972	12/12	Sóc Tr ng	PT giám c
4	Nguy n Hoàng Nhã	Nam	1984	CN.QTKD	Sóc Tr ng	PT giám c
5	Thành Nh n	Nam	1978	Th c s TCNH	Cà Mau	K toán tr ng

*** Tóm t t lý l ch các thành viên trong Ban i u hành, Ban Ki m soát Công ty:****- H i ng qu n tr , Ban T ng giám c:**

H và tên: NGUY N TRI U DŨNG	
Gi i tính:	Nam;
Ngày tháng n m sinh:	1960;
N i sinh:	M Xuyên, Sóc Tr ng;
Qu c t ch:	Vi t Nam;
Dân t c:	Kinh;
à ch th ng trú:	S SL01-17 ng s 11, Khu ô th 5A, Ph ng 4, TP Sóc Tr ng, t nh Sóc Tr ng
i n tho i liên l c:	0299.3660656;

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	CEO do Đại học Kinh tế TP.HCM đào tạo
Quá trình công tác:	- Năm 1980 – 1994: Tham gia công tác tại Công ty Nông sản thực phẩm tỉnh Hậu Giang (nay là Công ty Thương mại Công Thương) với chức vụ: Trưởng nhóm thu mua cá các huyện Long Mỹ, Thới Bình. -1994-02/2002: Phối hợp gia đình làm kinh doanh thủy sản. - T02/2002 - nay: Thành lập Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi, T6/2006 chuyển thành Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi;
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không;
Quy định mâu thuẫn với Cty:	Không;

H và tên: LÝ BÍCH QUYÊN

Giới tính:	N ;
Ngày tháng năm sinh:	1980;
Nơi sinh:	M Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
Quốc tịch:	Việt Nam;
Dân tộc:	Kinh;
Địa chỉ thường trú:	Số 01-03 Khu Dân cư Minh Châu, QL1A, Phường 7, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng,
Số điện thoại liên lạc:	0299.3660565
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Chuyên ngành văn
Quá trình công tác:	Từ 2005 – nay: Công tác tại Công ty Cổ phần CBTS Út Xi
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi; Tổng giám đốc Công ty.
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không;
Quy định mâu thuẫn với Cty:	Không;

H và tên: TRẦN NGUYỄN PHONG C

Giới tính:	Nam;
Ngày tháng năm sinh:	1959;
Nơi sinh:	M Xuyên, Sóc Trăng;
Quốc tịch:	Việt Nam;
Dân tộc:	Kinh;

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Địa chỉ thường trú:	Số 44 lô KTM 05, Ngõ số 6, Khu đô thị 5A, Phường 4, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại liên lạc:	0299.3660565;
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	CEO do Bộ Kế hoạch Kinh tế TP.HCM cấp
Quá trình công tác:	- Năm 1980 – 1994: Tham gia công tác tại Công ty Nông sản thực phẩm tỉnh Hậu Giang (Công ty Thương mại Công Thương) với chức vụ là Cán bộ Tr�m Giao dịch của Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh. - T02/2002 - nay: Cùng với gia đình thành viên trong gia đình thành lập Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi; T6/2006 chuyển thành Công ty CP CBTS Út Xi
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi; Phó Tổng giám đốc Công ty.
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không;
Quy định mâu thuẫn với Công ty:	Không;

Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG

Giới tính:	Nam;
Ngày tháng năm sinh:	1972;
Nơi sinh:	Mỹ Xuyên, Sóc Trăng;
Quốc tịch:	Việt Nam;
Dân tộc:	Kinh;
Địa chỉ thường trú:	Số BD 01-03 Khu Dân cư Minh Châu, QL1A, Phường 7, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng,
Điện thoại liên lạc:	0299.3660565;
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	CEO do Bộ Kế hoạch Kinh tế TP.HCM cấp
Quá trình công tác:	- Năm 1991 – 2001: Học phổ thông xong phụ giúp gia đình trong công tác kinh doanh của DNTN Út Xi. - T02/2002 – nay: Góp vốn thành lập Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi; T6/2006 chuyển thành Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi; Phó Tổng giám đốc Công ty; phụ trách sản xuất.
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không;
Quy định mâu thuẫn với Công ty:	Không;

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

H và tên: NGUYỄN HOÀNG NHÃ	
Giới tính:	Nam;
Ngày tháng năm sinh:	1984;
Nơi sinh:	Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
Quốc tịch:	Việt Nam;
Dân tộc:	Kinh;
Địa chỉ thường trú:	BD 03 Khu Dân cư Minh Châu, QL1A, P.7, Tp Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
Số điện thoại liên lạc:	0299.3660565;
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân QTKD Trường Strayer University, Washington, D.C. Hoa Kỳ
Quá trình công tác:	Từ tháng 02/2002 – nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi;
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi, phụ trách quan hệ khách hàng;
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không;
Quy định lệ mâu thuẫn với Cty:	Không;

H và tên: TRẦN NG TRÚC LINH	
Giới tính:	Nam;
Ngày tháng năm sinh:	1971;
Nơi sinh:	Xã Tân Thành, Châu Thành, Bến Tre;
Quốc tịch:	Việt Nam;
Dân tộc:	Kinh;
Địa chỉ thường trú:	34/5 QL1A, khóm 5, P.2, Tp Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
Số điện thoại liên lạc:	0299.3660565;
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Trung cấp quản lý nghiệp vụ giao thông
Quá trình công tác:	- Năm 1991 – 2001: Học sinh thông xong phụ giúp gia đình trong công tác kinh doanh của Doanh nghiệp tư nhân Út Xi. - T02/2002 – nay: Làm việc tại Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã trực thuộc Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi; Phó giám đốc Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã;
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không;
Quy định lệ mâu thuẫn với Cty:	Không;

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

- Ban kiểm soát:

H và tên: ÀO TR NG H N	
Giới tính:	Nam;
Ngày tháng năm sinh:	1970;
Nơi sinh:	Thị xã Sóc Trăng;
Quốc tịch:	Việt Nam;
Dân tộc:	Kinh;
Địa chỉ thường trú:	49 Nguyễn Văn Linh, Khóm 6, Phường 2, TP Sóc Trăng
Điện thoại liên lạc:	0299.3852955;
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Học quản kinh doanh, chuyên ngành Kế toán quản trị;
Quá trình công tác:	Từ năm 2003 cho đến nay công tác tại Công ty Cổ phần CBTS Út Xi qua các giai đoạn: - 01/2003-12/2003: Kế toán XN Khánh Lợi; - 01/2004-12/2005: Cán bộ Phòng Kế toán Công ty; - 01/2006-12/2008: Phó trách Kế toán XN Hoàng Phương; - 01/2009 đến nay: Phó Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Kho vận Hoàng Nhã, chi nhánh Công ty Út Xi.
Chức vụ công tác hiện nay:	Trưởng Ban kiểm soát; Giám đốc Xí nghiệp Kho vận Hoàng Nhã, Chi nhánh Công ty CP CBTS Út Xi.
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không;
Quy định mâu thuẫn với Công ty:	Không;

H và tên: LÊ THANH S N	
Giới tính:	Nam;
Ngày tháng năm sinh:	1959;
Nơi sinh:	Thị trấn Tân, Cần Thơ;
Quốc tịch:	Việt Nam;
Dân tộc:	Kinh;
Địa chỉ thường trú:	4/48 Huyện Thanh Quan, Phường Bình, Ninh Kiều, Cần Thơ
Điện thoại liên lạc:	0299.3852955;
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Trung cấp pháp lý;
Quá trình công tác:	- Năm 1977 – 1982: làm việc công tác tại Nhà máy Kam Pông Chh Neng, Campuchia;

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

	<p>- T10/1982: Phó viên v công tác Công ty Nông s n th c ph m t nh H u Giang (nay là Công ty Th ng m i C n Th) v i ch c v là Cán b Phòng T ch c hành chánh Công ty.</p> <p>- N m 1995: Xin ngh và v công tác t i a ph ng;</p> <p>- N m 2000 – 2002: Công tác t i Phòng K ho ch c a Công ty Giày C n Th ;</p> <p>- T07/2002 – n nay: Công tác t i Phòng T ch c sau chuy n sang ph trách Phòng u t Công ty.</p>
Ch c v công tác hi n nay:	Thành viên Ban ki m soát; Tr ng phòng u t Cty CP CBTS Út Xi.
Hành vi vi ph m pháp lu t:	Không;
Quy n l i mâu thu n v i Cty:	Không;

H và tên: NGUY N V N L C

Gi i tính:	Nam;
Ngày tháng n m sinh:	14/01/1973
N i sinh:	Bà R a, V ng Tàu.
Qu c t ch:	V i t Nam;
Dân t c:	Kinh;
a ch th ng trú:	p Hà Bô, xã Tài V n, huy n Tr n , Sóc Tr ng
i n tho i liên l c:	0299.3852955;
Trình h c v n:	12/12
Trình chuyên môn:	K s Nuôi tr ng th y s n.
Quá trình công tác:	T tháng 09/182 n tháng 12/2001: công tác Trung tâm Khuy n ng t nh Sóc Tr ng. - T tháng 01/2002 n nay công tác Công ty TNHH CBTS Út Xi nay là Công ty C ph n CBTS Út Xi.
Ch c v công tác hi n nay:	Thành viên Ban ki m soát; Phó Tr ng phòng u t Công ty CP CBTS Út Xi.
Hành vi vi ph m pháp lu t:	Không;
Quy n l i mâu thu n v i Cty:	Không;

- K toán tr ng Công ty:

H và tên: THÀNH NH N	
Gi i tính:	- Nam
Ngày tháng n m sinh:	- 08/10/1978
N i sinh:	- Cà Mau

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Quốc tịch:	- Việt Nam
Dân tộc:	- Kinh
Địa chỉ thường trú:	- ấp Tân Thành, Xã Tân Duy t, Huyện m D i, Tỉnh Cà Mau
Điện thoại liên lạc:	- 02993.852955 (Ext: 8018) - 0918037150
Trình độ học vấn:	- 12/12
Trình độ chuyên môn:	- Th c s Tài Chính Ngân Hàng
Quá trình công tác:	- T 11/2001 n 10/2002 làm vị c t i Công ty XNK H u Ngh - CN Cà Mau - Ch c v Q. K toán tr ng - T 11/2002 n nay làm vị c t i công ty CP CBTS ÚT XI – Ch c v K toán tr ng
Ch c v công tác hiện nay:	K toán tr ng Cty CP CBTS Út Xi.
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không;
Quy n l i mâu thuẫn v i Cty:	Không;

Quy n l i Ban T ng giám c: Ban T ng giám c h ng l ng hàng tháng theo quy ch t i n l ng c a Công ty c phê duy t b i H i ng qu n tr và t i n th ng c h ng theo k t qu s n xu t kinh doanh c a Công ty sau khi quy t toán n m.

S l ng cán b công nhân viên t i ngày 31/12/2017: 491 nhân s , v i trình chuyên môn nh sau:

Stt	Phân theo trình độ chuyên môn	S l ng	T l
1	Trình độ i h c, trên i h c	54	11,0%
2	Trình độ trung c p và t ng ng	115	23,4%
3	Công nhân có tay ngh ch bi n th y s n	267	54,4%
4	Công nhân ang h c ngh , th vi c	55	11,2%
T ng c ng		491	100%

Chính sách ào t o:

Công ty luôn t o i u ki n thu n l i cho ng i lao ng h c t p nâng cao tay ngh , hi u c t m quan tr ng c a mình i v i công vi c, ý th c c công vi c c a mình t ó tránh nh ng ng tác th a, t ng n ng su t lao ng mang l i hi u qu cho doanh nghi p. Công ty Út Xi th ng xuyên t ch c các ch ng trình ào t o t i doanh nghi p và bên ngoài nh : t ch c tr i n khai hu n luy n công nhân s n xu t các s n ph m m i, ào t o tay ngh , ào t o n i dung các h th ng qu n lý ch t l ng: HACCP, ISO 9001: 2000, BRC (phiên b n 4), ISO 14001: 2004, ISO 22000:2005 .v.v... Ngoài ra Công ty th ng xuyên c cán b chuyên môn tham gia các l p ào t o ng n h n bên ngoài nh m hoàn thi n và c p nh t ki n th c m i ph c v công tác chuyên môn ngày m t hi u qu .



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Chính sách l ng, th ng

Công ty luôn có chính sách ăi ng thông qua ti n l ng, th ng tr cho ng i lao ng, nh m t o i u ki n cho ng i lao ng có thu nh p t ng i n nh, g n bó lâu dài v i doanh nghi p. Công ty Út Xi tr l ng theo s n ph m làm ra c n c vào nh m c khoán và h s ti n l ng c công khai, luôn t o s công b ng cho ng i lao ng; là ng l c t o tính c nh tranh lành m nh trong lao ng s n xu t, qua ó lãnh o doanh nghi p luôn chú tr ng vào m c thu nh p t ng h n theo t ng n m. M c thu nh p bình quân c a ng i lao ng qua 04 n m li n k bao g m:

Ch tiêu/ 01 lao ng	N m 2014	N m 2015	N m 2016	N m 2017
Thu nh p bình quân/ tháng (VN)	3.250.000	3.475.000	3.585.000	3.625.000

Ngoài nh ng kho n thu nh p t l ng, Ng i lao ng còn c Công ty b trí nhà t p th , và h tr ti n nhà tr cho nh ng lao ng làm vi c t 01 n m tr lên, Công ty h tr m t phi u n tr a cho ng i lao ng làm vi c trong ngày.

Công ty luôn t o i u ki n thu n l i cho ng i lao ng h c t p nâng cao tay ngh , hi u c t m quan tr ng c a mình i v i công vi c, ý th c c công vi c c a mình t ó tránh nh ng ng tác th a, t ng n ng su t lao ng mang l i hi u qu cho doanh nghi p.

VIII. Thông tin c ông và H i ng qu n tr :

H i ng qu n tr và Ban ki m soát:

H i ng qu n tr và Ban ki m soát Công ty C ph n Ch bi n Th y s n Út Xi c nêu m c VII, các thành viên không tr c ti p i u hành Công ty g m:

1. Nguy n Tri u D ng Ch t ch H i ng qu n tr ;
2. Tr ng Trúc Linh Thành viên H i ng qu n tr ;
3. ào Tr ng H n Tr ng Ban ki m soát;
4. Lê Thanh S n Thành viên Ban ki m soát;
5. Nguy n V n L c Thành viên Ban ki m soát.

Ho t ng c a H i ng Qu n tr :

- H i ng Qu n tr c a công ty g m có 7 thành viên, nhi m k 2015 - 2020. Các thành viên th c thi nhi m v c a mình v i tinh th n trách nhi m cao, có t m nhìn chi n l c, a ra các quy t nh k p th i, theo ph ng th c vì l i ích cao nh t c a công ty và C ông. T tháng 07/ 2017 H QT ch còn l i 06 thành viên, do bà Mai Th H ng Nga xin t nhi m thành viên H QT vì lý do gia c nh.
- Trong n m 2017, H QT công ty t ch c các cu c h p th ng k và b t th ng, ánh giá tình hình s n xu t kinh doanh quý, sáu tháng, chín tháng, n m 2017. Nh m i u ch nh chính sách kinh doanh phù h p v i đi n bi n th tr ng trong n c và xu t kh u.
- H i ng qu n tr th c hi n y ch c n ng c a mình trong i u hành doanh nghi p, tuân th pháp lu t Nhà N c, i u l công ty và các ngh quy t ã ban hành, nh :



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

- + Thông qua công tác phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2020 theo chức năng; Phân tích, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2017; Chức năng Ban điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh đúng theo quy định hiện hành công ty hàng năm 2017;
- + Xem xét và thông qua phương án sản xuất kinh doanh năm 2018;
- + Xem xét và thông qua phương án xin tái cấp hạn mức tín dụng các ngân hàng thương mại đang giao dịch với công ty;
- + Chức năng ban điều hành và bộ phận công bố thông tin công bố kịp thời các sự kiện xảy ra công ty theo quy định.

Qua xem xét các biên bản cuộc họp, quá trình điều hành của HĐQT, Ban kiểm soát nhận thấy các quy định của HĐQT và hàng năm mục đích chung là mang lại lợi ích cho Công ty, đảm bảo vai trò nền tảng phát triển của công ty theo Quy định của Hội đồng và tuân thủ Pháp luật Nhà nước.

Họ t^{ên} và Ban Kiểm soát trong năm 2017:

Ban kiểm soát có 3 thành viên, nhiệm kỳ 2015 – 2020 bao gồm:

1. Ông Đào Trọng Hùng - Trưởng ban;
2. Ông Lê Thanh Sơn - Thành viên;
3. Ông Nguyễn Văn Lộc - Thành viên.

Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho Công đồng kiểm soát nội bộ hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát hợp pháp kiểm tra năm báo cáo tài chính, xem xét đánh giá hoạt động điều hành và xem xét mức độ tuân thủ các báo cáo tài chính Công ty, trực tiếp công bố ra bên ngoài.

- Công đồng hoạt động năm 2017, Ban kiểm soát Công ty chưa phát hiện xảy ra trường hợp nào vi phạm các quy định nêu trong Điều lệ Công ty và không nhận được bất cứ khiếu nại nào từ Công đồng có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2017, Ban kiểm soát thực hiện công việc:

- Ban kiểm soát thực hiện vai trò của mình trong nội bộ hoạt động của công ty theo chức năng và nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Công ty.
- Thực hiện công tác kiểm tra giám sát theo quy định hiện hành công ty và Ban điều hành công ty. Thực hiện công tác thẩm tra báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo năm trước khi báo cáo ra thị trường chứng khoán và công đồng.
- Kiểm tra giám sát chất lượng công tác công bố thông tin, đặc biệt là các thông tin về báo cáo tài chính quý, năm, báo cáo hàng năm, báo cáo quản trị, và các thông tin liên quan đến các thành viên HĐQT và những người có liên quan giao dịch với công ty.
- Sau Hội đồng hàng năm thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, Ban kiểm soát thực hiện công tác giám sát định kỳ hàng quý, sáu tháng, năm cuối năm như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

* V ho t ng kinh doanh:

- Kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty, tham mưu báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý;
- Giám sát việc thực hiện các quy định và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người quản lý khác của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát tính pháp lý các giao dịch kinh tế, dân sự của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh.

* V ho t ng tài chính và thuế :

- Kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, thuế, mua sắm tài sản, các văn phòng phẩm và các văn phòng khác có liên quan của Công ty;
- Tham tra báo cáo tài chính; phàn nàn phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ theo quy định của luật;
- Giám sát các giao dịch kinh tế, dân sự liên quan đến lĩnh vực tài chính, thuế.

* V t ch c nhân s :

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật lao động và các chế độ đãi ngộ viên công nhân của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Ban giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác trong Công ty theo đúng luật định.

* Các văn phòng khác:

Theo điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

Tất cả các văn phòng thực hiện quy định Ban kiểm soát giám sát các Trưởng ban báo cáo lên Hội đồng quản trị trước khi trình cho Công đồng. Trong năm 2017, Ban kiểm soát chưa phát hiện vi phạm nào trong quản trị nội bộ hành Công ty vi phạm điều lệ Công ty và Pháp luật.

K ho ch t ng c ng hi u qu trong ho t ng qu n tr Công ty:

Thù lao và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017:

Stt	H và tên	Chức vụ	Thù lao
I. Hội đồng quản trị :			
1	Nguyễn Tri u Đông	Chủ tịch Hội đồng quản trị	48.000.000
2	Lý Bích Quyên	Thành viên Hội đồng quản trị	30.000.000
3	Trần Văn Phấn	Thành viên Hội đồng quản trị	30.000.000
4	Nguyễn Hoàng Phấn	Thành viên Hội đồng quản trị	30.000.000
5	Nguyễn Hoàng Nhã	Thành viên Hội đồng quản trị	30.000.000
6	Mai Thị Hằng Nga	Thành viên Hội đồng quản trị (Đoạt nhiệm từ Tháng 7/ 2017)	15.000.000
7	Trần Trúc Linh	Thành viên Hội đồng quản trị	30.000.000
Cộng:			213.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

II. Ban kiểm soát:			
1	Đào Trường Hận	Trưởng ban kiểm soát	30.000.000
2	Lê Thanh Sơn	Thành viên kiểm soát	18.000.000
3	Nguyễn Văn Lực	Thành viên kiểm soát	18.000.000
Cộng			66.000.000
Tổng cộng thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2017 =			279.000.000

Tiền thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2017 tiếp tục giảm thêm 1/4 so với khoản thù lao năm 2016, với lý do: HĐQT và BKS nhận thấy kết quả kinh doanh năm 2017 không hiệu quả, cộng với những năm tiếp theo Công ty sẽ còn gặp nhiều khó khăn, nên thống nhất đề xuất với ĐHCĐTN 2017 phê chuẩn tờ trình chi trả thù lao giảm tiếp 1/4 so với năm 2016.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1. Nguyễn Triệu Đồng	Chủ tịch HĐQT	7.116.000	20,10%
2. Lý Bích Quyên	Thành viên HĐQT	65.398	0,18%
3. Trương Văn Phước	Thành viên HĐQT	1.789.411	5,05%
4. Nguyễn Hoàng Phương	Thành viên HĐQT	3.540.000	10,00%
5. Nguyễn Hoàng Nhã	Thành viên HĐQT	7.973.086	22,52%
6. Trương Trúc Linh	Thành viên HĐQT	2.160	0,01%
Tổng cộng:		20.486.055	57,87%

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT giảm: 1.789.411 cổ phần tương đương giảm 5,05% tỷ lệ nắm giữ, do bà Mai Thị Hồng Nga không còn là thành viên HĐQT. Thông tin giao dịch cổ phiếu của các thành viên HĐQT, Ban tổng giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan các đối tượng nói trên: Không.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi, do Hội đồng quản trị công ty lập và báo cáo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin trên website Công ty theo Luật định.

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (để báo cáo)
- Đăng CBTT trên website Cty: www.utxi.com.vn
- Lưu VP.

Sóc Trăng, ngày 09 tháng 4 năm 2018

CÔNG TY CP CBTS ÚT XI

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN TRIỆU ĐỒNG